

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng 5 năm 2024

DỰ THẢO

## BÁO CÁO

### Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 đối với huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về sửa đổi và quy định một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định một

số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ đề nghị của UBND huyện Vĩnh Linh tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 17/4/2024 về đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2024 đối với huyện Vĩnh Linh, cụ thể như sau:

## **I. KẾT QUẢ THẨM TRA**

Thời gian thẩm tra (từ ngày 17/4/2024 đến ngày /5/2024):

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm:

- Tờ trình của UBND Vĩnh Linh đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 17/4/2024);

- Tổng hợp danh sách: Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (15/15 xã), các xã đã được đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (03 xã); thị trấn (Hồ Xá, Bến Quan, Cửa Tùng) đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn huyện Vĩnh Linh;

- Biên bản cuộc họp của UBND huyện Vĩnh Linh đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (biên bản họp ngày 16/4/2024)

- Báo cáo của UBND huyện Vĩnh Linh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới (Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 16/4/2024);

- Báo cáo của UBND huyện Vĩnh Linh về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của cấp huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh (Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 15/4/2024);

- Báo cáo của UBND huyện Vĩnh Linh về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Văn bản số 370/UBND-TCKH ngày 01/3/2024);

- Phóng sự minh họa về kết quả thực hiện: xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh.

### **2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định xây dựng huyện nông thôn mới là một trong nhiệm vụ quan trọng, do đó, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng

đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; để triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 01/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, cùng nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác nhằm tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Vĩnh Linh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thành lập, kiện toàn hệ thống quản lý lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện từ huyện đến cơ sở; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tập trung quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về Chương trình cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện với lộ trình, giải pháp phù hợp về xây dựng nông thôn mới, thi đua lao động, sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất, thu nhập, ổn định cuộc sống. Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến nay, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành trên 342 văn bản các loại, gồm: 04 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 03 Đề án, 14 Kế hoạch, 49 Quyết định, 208 Công văn, 63 Báo cáo và nhiều văn bản khác để chỉ đạo thực hiện Chương trình. Bên cạnh chính sách của Trung ương, tỉnh, huyện Vĩnh Linh luôn bố trí nguồn lực để kịp thời khuyến khích, động viên, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, cụ thể: xã đạt chuẩn nông thôn mới được tặng công trình trị giá 500 triệu đồng; xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được tặng thưởng công trình trị giá 600 triệu đồng; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình trị giá 700 triệu đồng; thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được tặng thưởng công trình trị giá 150 triệu đồng; thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới được tặng thưởng công trình trị giá 100 triệu đồng.

### **3. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

#### **3.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 15 xã
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 15 xã; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 100%.
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 03 xã; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 20%.
- Chưa có xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **3.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 03 thị trấn (Hò Xá, Bến Quan, Cửa Tùng)

- Số thị trấn đã được công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh: 03 thị trấn
- Tỷ lệ số thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh: 100%

#### **4. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

##### **4.1. Về Quy hoạch**

- Công tác lập quy hoạch

Trong năm 2011 các xã trên địa bàn huyện đã tổ chức lập và phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 cho tất cả các xã; việc lập đồ án thực hiện theo Hướng dẫn của Thông tư số 09/2010/TT-BXD ngày 04/8/2010 của Bộ Xây dựng và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-NNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường và trên cơ sở quy hoạch được duyệt các xã đã thực hiện quản lý theo quy hoạch.

Đến năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo các xã rà soát hiện trạng, tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035; tổ chức công khai, lấy ý kiến góp ý của cộng đồng dân cư trên địa bàn xã, của các phòng, ngành cấp huyện và đến nay UBND huyện đã thẩm định, phê duyệt 15/15 Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung, UBND các xã đã tổ chức công khai quy hoạch và bắt đầu tổ chức đầu tư xây dựng các công trình theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ các vùng sản xuất và đưa vào khai thác, phát huy được lợi thế của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Quy hoạch.*

##### **4.2. Về Giao thông**

Cuối năm 2011, mạng lưới đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện phần lớn chưa hoàn chỉnh về tải trọng, quy mô, kết cấu, cấp hạng kỹ thuật, chủ yếu là đường đất, lầy lội vào mùa mưa, gồ ghề vào mùa nắng, gây khó khăn cho phương tiện và người dân lưu thông. Bên cạnh đó, hàng năm chịu tác động của mưa gió, bão, lũ lụt, nên đã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc lưu thông, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Các tuyến đường được nhựa hóa, bê tông hóa đạt khoảng 36,74%.

Qua 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ nguồn vốn của ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân, đến nay, hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn huyện đã cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của Nhân dân. Đặc biệt, xe ô tô lưu thông đến trung tâm xã quanh năm, xe cơ giới lưu thông đến các vùng sản xuất nông nghiệp, thủy sản quanh năm, thuận tiện, dễ dàng. Kết quả cụ thể:

- Đường xã: Có 246,7km/246,7km đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100%.

- Đường thôn và đường liên thôn: Có 471,1km/471,1km đường trục thôn và liên thôn được cứng hóa đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100%.

- Đường ngõ, xóm: Đã đầu tư xây dựng cứng hóa đảm bảo quy mô theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành "Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025". Đến nay, huyện Vĩnh Linh có 289,5km/289,5km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa, Nhân dân đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Các tuyến đường trục chính nội đồng đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 3m, mặt đường rộng tối thiểu 2m. Đến nay, huyện Vĩnh Linh có 485,7km/532,5km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 91,21%

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Giao thông.*

### **4.3. Về Thủy lợi**

- Về tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu

Những năm gần đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, sản xuất nông nghiệp của huyện chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, thiếu nước cục bộ vào mùa khô..., vì vậy, UBND huyện đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kênh, mương; hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện các nội dung của tiêu chí thủy lợi theo kế hoạch. Đến nay hệ thống thủy lợi của các xã đã cơ bản được xây dựng đồng bộ, tạo thành một hệ thống thủy lợi liên xã theo đúng quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu nước phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi liên xã dài 33,533km (hệ thống kênh chính), trong đó đã kiên cố hoá 25,263km, đạt tỷ lệ hơn 75%. Có 07 trạm bơm, với tổng lưu lượng thiết kế là 14.652 m<sup>3</sup>/h. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các xã là 18.150,17ha, trong đó diện tích đất trồng cây hàng năm 8.007,88ha, đất trồng cây lâu năm 10.142,29ha. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch trên địa bàn huyện cần được tưới chủ động hàng năm là 11.788,2 ha/năm; tổng diện tích được tưới chủ động 10.498,17ha, đạt tỷ lệ 89,06%, bao gồm:

+ Cây Lúa diện tích theo kế hoạch cả 02 vụ sản xuất Hè Thu và Đông Xuân: 6.942ha; diện tích Lúa được tưới chủ động 6.942 ha;

+ Diện tích Ngô theo kế hoạch 529 ha; diện tích Ngô được tưới chủ động 150 ha (diện tích được tưới chủ động không tập trung, chủ yếu ở các vườn, hộ gia đình);

+ Khoai môn từ tía các loại theo kế hoạch 902,5 ha; diện tích cây lấy bột được tưới chủ động 300 ha (diện tích được tưới chủ động không tập trung, chủ yếu ở các vườn nhà, hộ gia đình);

+ Diện tích Lạc cả năm theo kế hoạch 1.108 ha; diện tích Lạc được tưới chủ động 800 ha (diện tích được tưới chủ động không tập trung, chủ yếu ở các vườn, hộ gia đình);

+ Diện tích rau, đậu thực phẩm các loại theo kế hoạch 989,7 ha; diện tích rau, đậu thực phẩm được tưới chủ động 989,7 ha;

+ Diện tích cây Hồ tiêu theo kế hoạch 1.317 ha. diện tích cây Hồ tiêu được tưới chủ động 1.317 ha.

Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện cần được tưới chủ động hàng năm theo kế hoạch là 18.150,17ha/năm; tổng diện tích được tưới chủ động 18.150,17ha, đạt tỷ lệ 100%.

- Về đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Trên địa bàn huyện, 15/15 xã đã có Quyết định thành lập/ kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã, Quyết định phân công thành viên theo đúng chức năng, nhiệm vụ; có ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai chủ yếu trên địa bàn hàng năm, giai đoạn; cán bộ, công chức cấp xã tham gia tập huấn nâng cao năng lực về phòng, chống thiên tai; trên 70% người dân ở vùng chịu ảnh hưởng của thiên tai được thường xuyên phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai; tất cả các thôn trên địa bàn các xã được trang bị hệ thống loa đảm bảo tuyên truyền và kịp thời thông báo các thông tin về phòng chống thiên tai đến người dân. Các xã trên địa bàn huyện không có vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Thủy lợi và Phòng chống thiên tai.*

#### **4.4. Về Điện**

- 15/15 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có hệ thống điện (bao gồm các nguồn điện từ lưới điện quốc gia hoặc ngoài lưới điện quốc gia; hệ thống các trạm biến áp phân phối, các đường dây trung áp, các đường dây hạ áp, công tơ đo đếm phục vụ sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt) được đầu tư đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Tỷ lệ hộ đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 100%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Điện.*

#### **4.5. Về Trường học**

Trên địa bàn 15 xã hiện có 37 trường học, gồm: 17 trường mầm non, 10 trường tiểu học, 06 trường TH&THCS, 04 trường THCS đều có cơ sở vật chất

đạt mức tối thiểu trở lên (trong đó có: 04 trường đạt mức tối thiểu, 30 trường đạt mức 1 và 03 trường đạt mức 2); sau khi 15/15 xã được công nhận xã nông thôn mới, chính quyền địa phương luôn tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất trường học giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí là 140,181 tỷ đồng.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Trường học*

#### **4.6. Về Cơ sở vật chất văn hóa**

Có 15/15 xã có nhà văn hóa và trung tâm văn hoá, học tập cộng đồng, diện tích quy hoạch đạt chuẩn, quy mô xây dựng trên 200 chỗ ngồi đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định. 100% nhà văn hóa xã có phòng chức năng, công trình phụ trợ, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, khánh tiết, bàn ghế, máy chiếu đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hoạt động của địa phương.

Có 15/15 xã có khu thể thao xã quy hoạch trên 2000m<sup>2</sup>, có sân vận động được quy hoạch trên 13.000m<sup>2</sup>; 100% có sân bóng đá 7 người và 11 người và sân bóng chuyên; có 04 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 03 sân tennis; 100% sân thể thao xã có cổng, hàng rào, thoát nước cầu môn và trang thiết bị chuyên môn theo từng môn thể thao khác nhau đảm bảo tổ chức các hoạt động hiệu quả.

Có 15/15 xã có điểm vui chơi giải trí người già, trẻ em đặt ở trung tâm và khu thể thao xã, có 114/114 thôn có khu vui chơi dành cho người già và trẻ em có không gian hoạt động an toàn, có trang thiết bị, dụng cụ phục vụ vui chơi giải trí, và có nội dung phòng chống đuối nước cho trẻ em.

Có 114/114 thôn có Nhà văn hóa, có quy mô trên 100 chỗ ngồi được xây mới, nâng cấp, chỉnh trang đủ điều kiện phục vụ nhân dân sinh hoạt. 100% thiết chế nhà văn hóa thôn được bố trí đủ các công trình phụ trợ gồm: nhà vệ sinh, cột cờ, đài phát thanh, khuôn viên, vườn hoa, cổng, hàng rào..., lắp đặt trang thiết bị: tủ sách, khánh tiết, bàn ghế, loa máy, điện nước phục vụ hoạt động của khu dân cư theo quy định.

Có 114/114 thôn có khu thể thao, sân bóng đá, bóng chuyên có hàng rào, cổng và các thiết bị phục vụ tập luyện khác phục vụ nhu cầu tập luyện, vui chơi, giải trí khác cho nhân dân.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa.*

#### **4.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Hệ thống chợ theo quy hoạch ở các xã là 20 chợ, trong đó đã được đầu tư và hoạt động 14 chợ thuộc hạng III. Hoạt động kinh doanh của các tiểu thương tại các chợ, hình thức tổ chức quản lý chợ đã đi vào ổn định nề nếp. Các chợ đã thành lập kiện toàn BQL chợ, tổ chức hoạt động chợ theo hướng vệ sinh, an toàn, trật tự, văn minh đáp ứng được nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của người dân trong và ngoài huyện, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh tế nông thôn phát triển. Các chợ có trang thiết bị phòng cháy, chữa cháy; hệ thống điện,

cấp thoát nước, nhà vệ sinh, bố trí thùng rác và rác thải được thu gom hàng ngày đảm bảo vệ sinh...

Các xã có chợ nông thôn đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có: xã Kim Thạch, xã Hiền Thành, xã Trung Nam, xã Vĩnh Thái, xã Vĩnh Chấp, xã Vĩnh Lâm, xã Vĩnh Thủy, xã Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Ô. Các xã không có chợ nông thôn nhưng có cửa hàng kinh doanh tổng hợp đáp ứng nhu cầu buôn bán trao đổi hàng hóa, tiêu thụ nông sản phục vụ sản xuất và dân sinh của Nhân dân đạt chuẩn Tiêu chí số 7, gồm có: Xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê, xã Vĩnh Hòa.

Các xã có chợ trong quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng hoặc đang chuẩn bị xây dựng thì không xem xét Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, gồm có: Xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Tú, xã Vĩnh Long, xã Vĩnh Hà, xã Vĩnh Khê. Trên địa bàn các xã này có hệ thống cửa hàng, đại lý đảm bảo nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và trao đổi hàng hóa của Nhân dân trên địa bàn.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn*

#### **4.8. Về Thông tin và Truyền thông**

- Xã có điểm phục vụ Bưu chính: Điểm Bưu chính ở các xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh cơ bản đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 1, Phụ lục I, Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông như có mặt bằng, có treo biển tên điểm phục vụ, niêm yết thời giờ mở cửa phục vụ, có các dịch vụ gửi nhận hàng hoá.

- Xã có dịch vụ viễn thông, Internet: Các xã trên địa bàn huyện đều có dịch vụ viễn thông, Internet đảm bảo theo quy định, một số thôn, bản còn trắng sóng dự kiến phủ sóng trong năm 2024.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:

Hệ thống đài truyền thanh được đầu tư nâng cấp từ huyện đến cơ sở. Đến nay, có 15/15 xã có hệ thống đài truyền thanh không dây và đài truyền thanh công nghệ IP. Có các cụm loa phát thanh kết nối đến các thôn, khu dân cư, đáp ứng yêu cầu thông tin, truyền thông các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với Nhân dân.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành:

Số lượng máy tính của cán bộ, công chức xã đảm bảo theo yêu cầu. Có ứng dụng 4 phần mềm theo yêu cầu (Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống một cửa điện tử, Trang thông tin điện tử). Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã trên địa bàn huyện: xã Vĩnh Giang là 63%, xã Vĩnh Hà là 24%, xã Hiền Thành là 71%, xã Vĩnh Hoà là 74%, xã Vĩnh Chấp là 51%, xã Vĩnh Khê là 4%, xã Vĩnh Lâm là 82%, xã Vĩnh Long là 74%, xã Vĩnh Ô là 94%, xã Vĩnh Sơn là



17%, xã Kim Thạch là 68%, xã Vĩnh Thái là 94%, xã Vĩnh Thủy là 59%, xã Trung Nam là 92%, xã Vĩnh Tú là 89%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông*

#### **4.9. Về Nhà ở dân cư**

Thời gian qua, Huyện ủy, UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và các xã đã quan tâm, hỗ trợ, vận động các quỹ an sinh xã hội, triển khai thực hiện tốt nhiều chương trình, dự án hỗ trợ về nhà ở cho gia đình có công cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo tại Đề án số 197/ĐA-UBND-MTTQ ngày 6/10/2022 của UBND và MTTQ tỉnh Quảng Trị. Đồng thời phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” được đẩy mạnh thực hiện bằng cách duy trì và phát triển mạnh mẽ nguồn quỹ “Vì người nghèo”; Lồng ghép hiệu quả nguồn vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

Đến nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh không còn nhà tạm, dột nát; tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn 15 xã là 18.071/18.671 nhà, đạt tỷ lệ 96,78%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư*

#### **4.10. Về Thu nhập**

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp, huy động tối đa các nguồn lực để phát triển sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề... để nâng cao thu nhập cho người dân. Do đó, thu nhập bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, năm sau cao hơn năm trước. Kết quả năm 2024, thu nhập bình quân đầu người toàn huyện là 59,4 triệu đồng/người/năm; trong đó, thu nhập bình quân đầu người của các xã đạt từ 42,7 – 61,5 triệu đồng.

*Đánh giá: có 15/15 xã đạt tiêu chí Thu nhập*

#### **4.11. Về Nghèo đa chiều**

UBND huyện đã thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo cận nghèo như: vay vốn ưu đãi, giáo dục, y tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chính sách hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ tiền điện, trợ giúp pháp lý... Đặc biệt thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà giai đoạn 2021-2025 đã tạo điều kiện cho người nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm. Đến nay, tỷ lệ nghèo đa chiều tiêu chí nông thôn mới chung toàn huyện Vĩnh Linh là 2,71%, trong đó khu vực nông thôn đạt 2,70%.

*Đánh giá: có 15/15 xã đạt tiêu chí Nghèo đa chiều*

#### **4.12. Về Lao động**

- Toàn huyện có 52.386 lao động, trong có 43.382 lao động qua đào tạo, chiếm tỷ lệ 82,81%; khu vực nông thôn có 30.875 lao động qua đào tạo/37.718 lao động, chiếm tỷ lệ 82,12%.

- Toàn huyện có 25.992 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ 49,62%; khu vực nông thôn có 19.298 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ 51,16%.

*Đánh giá: có 15/15 xã đạt tiêu chí Lao động*

#### **4.13. Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

- Về hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật HTX hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương.

Toàn huyện Vĩnh Linh có 75 HTX nông nghiệp, 535 THT, 155 trang trại hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông - ngư nghiệp. Tổng số thành viên các HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện hiện có 12.926 thành viên, tổng số thành viên THT là 2.115 thành viên. Đa số thành viên hợp tác xã là đại diện cho hộ gia đình, không có thành viên là đại diện đơn vị pháp nhân. Thành viên sử dụng dịch vụ của HTX là 11.531 thành viên. Tổng vốn điều lệ 28.106 triệu đồng. Tổng nguồn vốn hoạt động của các HTX là 158.583 triệu đồng (tài sản bình quân một hợp tác xã đạt 2.059 triệu đồng), trong đó tài sản lưu động bình quân một HTX là 559 triệu đồng /HTX, tài sản cố định bình quân một hợp tác xã là 1.500 triệu đồng/HTX. Doanh thu bình quân đạt 1.010 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân đạt 127 triệu đồng/HTX. Tất cả 15 xã đều có ít nhất 01 HTX hoạt động hiệu quả, được thành lập và chuyển đổi hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, có tổ chức bộ máy cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng, được hỗ trợ tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, kế toán hợp tác xã; xây dựng điều lệ hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh, hằng năm có xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cung cấp dịch vụ của hợp tác xã. Riêng đối với 2 xã Vĩnh Ô và Vĩnh Khê của huyện Vĩnh Linh có Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương

- Về mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

Các xã đã xác định sản phẩm chủ lực của địa phương mình, xây dựng và phát triển được chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, điển hình như:

+ Cây Lúa (được xác định là cây trồng chủ lực của các xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long): Từ năm 2017, mô hình canh tác lúa hữu cơ đã được thực hiện trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đã đem lại nhiều lợi ích cho người sản xuất và môi trường. Đến nay sau hơn 06 năm triển khai, đã có 08

HTX sản xuất lúa theo hướng hữu cơ (với 587 hộ nông dân tham gia SX), liên kết bao tiêu sản phẩm với tổng diện tích 158 ha, bình quân 1 ha trừ chi phí thu nhập cao hơn sản xuất lúa bình thường 3-4 triệu đồng/ha; Đặc biệt, sử dụng quy trình khép kín, tập trung từ gieo cấy, thu hoạch lúa tươi tại ruộng sẽ giảm tổn thất sau thu hoạch từ 5-7%. Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc liên kết, tiêu thụ sản phẩm lúa hữu cơ, năm 2023 huyện đã thành lập Liên hiệp hợp tác xã sản xuất lúa hữu cơ để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tại vùng trọng điểm lúa Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, liên kết với công ty CP tổng Công ty Sông Gianh, Công ty CP tổng CT thương mại Quảng Trị thực hiện mô hình sản xuất lúa theo hướng Hữu cơ với quy mô 144 ha.

+ Mô hình trồng cây Hồ tiêu tập trung tại các xã Vùng Đông đất đỏ bazan của huyện với tổng diện tích Hồ tiêu hiện nay đạt 1.317 ha. Một số khâu sản xuất hồ tiêu được cơ giới hóa đồng bộ (khâu làm đất), ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm và tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, chế phẩm sinh học trong canh tác. Hiện nay đã được chứng nhận 31,5 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam (tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh) và 3,69 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP (tại thôn Hoà Bình, xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh), thực hiện hợp tác với Công ty TNHH Duy PROSRER để bao tiêu sản phẩm.

+ Mô hình chăn nuôi gà tại một số xã như Trung Nam, Vĩnh Hòa. Thực hiện liên kết với Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Golden star. Phía công ty sẽ cung cấp gà giống, thức ăn, thuốc, vắc xin. Sau khi cơ sở chăn nuôi nuôi gà đạt tiêu chuẩn thì phía Công ty sẽ tiến hành thu mua.

+ Ngoài ra, trên địa bàn có nhiều mô hình liên kết theo chuỗi giá trị bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế đáng ghi nhận như mô hình sản xuất miến của cơ sở sản xuất miến Loan Hảo (xã Hiền Thành), mô hình Bột Đậu xanh của HTX Cổ Mỹ (xã Vĩnh Giang), mô hình Dưa muối của HTX Nông sản sạch Vĩnh Tú (xã Vĩnh Tú),....

- Về thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương

Hiện nay, 15/15 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đều trồng các cây hoặc nuôi các con chủ lực phù hợp với điều kiện của địa phương và đã xây dựng được nhiều vùng nguyên liệu được chứng nhận Hữu cơ, VietGAP hoặc tương đương, trong đó tập trung các sản phẩm chủ lực của huyện như Hồ tiêu, Lúa, Gà, Cây ăn quả, cụ thể:

+ Về trồng trọt:

Cây Hồ tiêu: Đã được chứng nhận 31,5 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam (tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh) và 3,69 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP (tại thôn Hoà Bình, xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh) của HTX sản xuất kinh doanh Hồ tiêu Vĩnh Linh.

Cây Lúa: Đã được chứng nhận 5 ha lúa theo Tiêu chuẩn VietGAP đối với vùng sản xuất lúa của HTX DVNN tổng hợp Đặng Xá, xã Vĩnh Lâm; Tiếp tục chỉ đạo sản xuất theo hướng hữu cơ, VietGAP tại các xã Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy.

+ Về chăn nuôi:

Chứng nhận VietGAHP đối với các sản phẩm chăn nuôi từ các trang trại chăn nuôi, HTX, hộ chăn nuôi ở các xã: Vĩnh Hoà (sản phẩm Mật ong của HTX nông sản xanh Vĩnh Hoà); Vĩnh Khê (sản phẩm Dê thịt của Tổ hợp tác Nuôi dê Vĩnh Khê; xã Trung Nam (sản phẩm Gà đẻ trứng của hộ kinh doanh Trần Mậu An); xã Vĩnh Hà (sản phẩm Gà thịt của hộ nuôi Trần Thị Vân). Hiện nay, một số xã đang triển khai chứng nhận VietGAHP đối với sản phẩm tiềm năng, chủ lực của xã (sản phẩm Ốc bươu của hộ kinh doanh Võ Thị Trang, xã Vĩnh Long. Sản phẩm Cá lóc HTX nuôi trồng và kinh doanh dịch vụ thủy sản Vĩnh Thái).

+ Về Cây ăn quả và cây dược liệu: Chứng nhận VietGAP đối với các loại cây ăn quả, cây dược liệu của các HTX, hộ gia đình ở các xã: Xã Vĩnh Tú (sản phẩm Dưa hấu (4,5ha) của HTX Nông nghiệp Huỳnh Công Tây); Xã Vĩnh Ô (sản phẩm Chuối (2,8ha) của HTX nông nghiệp Cây Tăm); Xã Vĩnh Thủy (sản phẩm Thanh long ruột đỏ của HTX Nông sản Tây Vĩnh Thủy); Xã Vĩnh Sơn (sản phẩm Nấm Linh Chi đỏ của hộ kinh doanh Trần Văn Linh).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:

Toàn huyện Vĩnh Linh không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:

Hiện có 15 tổ khuyến nông cộng đồng được thành lập tại 15 xã trên địa bàn huyện với 102 thành viên tham gia. Thành phần nòng cốt là cán bộ khuyến nông cơ sở, đại diện các tổ chức chuyên môn, chính trị, xã hội, đoàn thể và các cá nhân khác trên địa bàn: Cán bộ thú y, nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, hợp tác xã, doanh nghiệp,... Mỗi xã đều có ban hành quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất nông nghiệp tại địa phương

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

#### **4.14. Về Giáo dục và Đào tạo**

- Hàng năm, huyện Vĩnh Linh đã duy trì 15/15 xã đều được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong đó: đạt chuẩn PCGD mầm non trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học đạt mức độ 3, PCGD THCS đạt mức độ 2, xóa mù chữ đạt mức độ 2 (theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh). Năm 2023 trên địa bàn 15/15 xã có 974/975 trẻ 6 tuổi vào lớp 1 tỉ lệ đạt tỷ lệ 99,9%; Trung tâm học tập cộng đồng 15/15 xã được đánh

giá/xếp loại tốt trở lên (theo Quyết định số 129/QĐ-PGDĐT ngày 27/02/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh)

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học (Phổ thông, GDTX, Trung cấp) của 15/15 xã đạt tỷ lệ 95,1%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Giáo dục và Đào tạo.*

#### **4.15. Về Y tế**

- Về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT)

Công tác phát triển BHYT trên địa bàn huyện tiếp tục được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, chú trọng. Ngay từ đầu năm, huyện giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT cho từng địa phương. Đặc biệt, Bảo hiểm xã hội huyện đã phối hợp với các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về quyền lợi của người tham gia BHYT; mở rộng các kênh tư vấn, cung cấp BHYT, tạo thuận lợi cho người dân khi đăng ký tham gia BHYT. Qua đó, nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về BHYT góp phần chia sẻ rủi ro, giảm gánh nặng chi trả từ tiền túi của người bệnh và tạo nguồn lực quan trọng để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, việc tham gia BHYT theo hộ gia đình không chỉ nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho tất cả các thành viên trong hộ gia đình mà còn giảm gánh nặng tài chính cho người đóng BHYT.

Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo BHYT khu vực nông thôn đạt 96,53% (có 59.723 thẻ/ 61.873 người).

- Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: Công tác xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế luôn được các cấp chính quyền và ngành Y tế quan tâm đầu tư. 15 Trạm Y tế trên địa bàn 15 xã đều có cơ sở vật chất được kiên cố hóa đạt chuẩn với đầy đủ trang thiết bị y tế, đủ giường, phòng chức năng từng bước đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, góp phần giảm gánh nặng cho y tế tuyến trên.

Đến nay, có 15/15 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế.

- Về tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Thực hiện tốt dự án phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) toàn huyện hàng năm giảm, đến tháng 12/2023, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 6,3 %.

- Về việc triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử: 100% các xã đều có văn bản triển khai cho người dân thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Y tế.*

#### **4.16. Về Văn hóa**

15/15 xã có tỷ lệ 100% thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” năm 2023 theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ. Toàn huyện có 114/114 khu dân cư đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, 100% thôn có kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu do UBND tỉnh Quảng Trị quy định; Toàn huyện có 96% gia đình đạt gia đình văn hoá. Có 114/114 thôn đã xây dựng và được công nhận hương ước, quy ước cộng đồng dân cư theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ “Về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư”. Có 15/15 xã đã thành lập câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững.

Hàng năm, các xã duy trì và tổ chức thường xuyên, tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, xã: Kỷ niệm các lễ, tết của quê hương đất nước trong năm như Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam và đón tết cổ truyền; Lễ giao nhận quân; Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; ngày quốc tế hạnh phúc 20/3; ngày truyền thống lực lượng dân quân tự vệ 28/3; Ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; kỉ niệm ngày giải phóng Miền Nam thống nhất Tổ quốc; Ngày Quốc tế lao động 1/5; kỉ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam; kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ; kỷ niệm ngày truyền thống; kỷ niệm Cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9; Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 10/9/1955....và nhiều hoạt động có ý nghĩa sôi nổi khác diễn ra rộng khắp các xã trên địa bàn huyện.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ như: Chương trình nghệ thuật mừng Đảng mừng Xuân; chương trình diễn xướng Bài chòi phục vụ nhân dân tại một số xã như Vĩnh Hòa, Vĩnh Giang, thị trấn Hồ Xá trong dịp trước, trong và sau tết; Lễ hội Rằm tháng giêng tại thôn Huỳnh Thượng xã Vĩnh Sơn ;Vui xuân Nói chuyện trạng tại thôn Huỳnh Công Tây xã Vĩnh Tú; Văn nghệ chào mừng các xã Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; Hội thi nhảy dân vũ; Chương trình văn nghệ chào mừng Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc (18/11); Chương trình văn nghệ liên hoan CLB gia đình phát triển bền vững; Văn nghệ hội thi tuyên truyền giảm nghèo và an sinh xã hội; Văn nghệ kỷ niệm 50 năm Ban công an xã Vĩnh Sơn đón nhận danh hiệu AHLVTND và phát động xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; thị trấn Cửa Tùng tổ chức giải đua thuyền truyền thống; các đơn vị Vĩnh Hòa, thị trấn Bến Quan, Vĩnh Sơn, Trung Nam, thị trấn Hồ Xá tổ chức giải bóng chuyền nam, nữ cờ tướng ...các môn thi đấu thể thao truyền thống thu hút hàng ngàn cổ động viên tới tham gia cổ động cho phong trào và các lễ hội dân gian khác ở các xã trên địa bàn huyện được tổ chức đảm bảo quy mô phù hợp, an toàn, tiết kiệm và ý nghĩa, thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân.

Hệ thống di tích lịch sử văn hoá được kiểm kê, bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn. Các giá trị văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát huy, thực hiện tốt nếp

sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; có 114/114 thôn đã có hương ước, quy ước được công nhận.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Văn hóa.*

#### **4.17. Về Môi trường và an toàn thực phẩm**

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Đến nay, tại khu vực nông thôn có 15.049/18.856 hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, chiếm tỷ lệ 79,81%. Trong đó, có 12,75% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung, cụ thể:

+ Đối với xã khu vực III thuộc vùng ĐBSSTTS và miền núi:

Xã Vĩnh Ô có 39,69% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Trong đó, có 25,33% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

Xã Vĩnh Khê có 70,15% hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Trong đó, có 29,23% hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

+ Đối với các xã còn lại:

Các xã còn lại đều có tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 70%.

- Về tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Hiện nay, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 2.558 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ; trong đó có 93 cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường (gồm 2 cơ sở thuộc đối tượng lập ĐTM cấp bộ, 50 cơ sở thuộc đối tượng cấp GPMT, ĐTM, GXN cấp tỉnh, 41 cơ sở thuộc đối tượng cấp GPMT, ĐTM, GXN cấp huyện) và 2.465 cơ sở nhỏ lẻ do xã quản lý. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn đã xây dựng công trình, thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường được phê duyệt/xác nhận/giấy phép được cấp; thực hiện thu gom, xử lý chất thải và các nghĩa vụ khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Các cơ sở có gây tác động đến môi trường đều có các biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định. Các cơ sở nuôi thủy sản trên địa bàn huyện chủ yếu với quy mô hộ gia đình, đều tuân thủ theo quy hoạch nuôi thủy sản của huyện, nước thải nuôi thủy sản được xử lý qua ao lắng và dùng chất khử trùng diệt khuẩn trước khi thải ra môi trường. Toàn huyện có 98% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Trên địa bàn 15 xã không có làng nghề truyền thống.

- Về cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung

Trên địa bàn toàn huyện các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng được vệ sinh môi trường thường xuyên sạch sẽ,

thông qua các phong trào “5 không, 3 sạch”, phong trào chỉnh trang nông thôn, “chống rác thải nhựa”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Thứ Bảy tình nguyện”, “Ngôi nhà xanh”.... Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, tuyến đường hoa, với tổng chiều dài 640,358 km, đạt 80,5%. Thực hiện Chương trình “Thắp sáng đường quê”, nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 631,98 km, đạt 76,7%.

Nước thải tại các khu dân cư ở các xã đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Các xã trên địa bàn huyện đều triển khai cho các thôn thực hiện Quy ước, Hương ước bảo vệ môi trường và được Ủy ban nhân dân huyện, xã phê duyệt gắn với Quy ước, Hương ước văn hóa.

- Về đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Hàng năm địa phương đã xây dựng và triển khai hiệu quả về trồng cây xanh trên địa bàn, Kế hoạch Tổ chức phát động Tết trồng cây và hưởng ứng đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động. Đến tháng 02/2024 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn huyện Vĩnh Linh đạt trung bình 5,8m<sup>2</sup>/người, trong đó cây xanh được trồng tập trung ở các địa điểm như khuôn viên cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn, các tuyến đường thôn, các điểm di tích lịch sử, nghĩa trang xã.

- Về mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh không sử dụng hình thức hỏa táng. Tất cả các xã đều có các nghĩa trang Nhân dân. Việc xây dựng các nghĩa trang Nhân dân đều thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt. UBND các xã ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang tại địa phương. Việc mai táng được thực hiện phù hợp với phong tục tập quán ở địa phương.

- Về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định

Tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 48.731 tấn/năm, trong đó khoảng 28.189 tấn CTRSH đã được phân loại tại hộ gia đình: lượng CTRSH thực phẩm được người dân thu gom và tự xử lý bằng hình thức ủ rác hữu cơ (có sử dụng chế phẩm sinh học) hoặc làm thức ăn chăn nuôi; lượng CTRSH tái sử dụng, tái chế bán cho đơn vị thu mua phế liệu; lượng CTRSH còn lại do Trung tâm Môi trường và Đô thị huyện tiến hành thu gom, vận chuyển về bãi rác trung tâm để xử lý theo quy định. Tổng số hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tập trung ở thành thị là 6.747/6.747 hộ chiếm 100%; ở nông thôn là 18.321/18.656 hộ chiếm 98,2%. Hiện nay trên địa



bàn huyện Vĩnh Linh có 01 bãi rác tập trung tại tiểu khu 548 xã Vĩnh Chấp do Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị huyện quản lý, sử dụng.

Đối với chất thải rắn không nguy hại (chủ yếu phát sinh từ hoạt động xây dựng): Chất thải rắn không nguy hại phát sinh lượng chất thải rắn tương đối ít, chủ yếu là phát sinh từ công tác xây dựng, cải tạo nhà ở hộ gia đình, cá nhân; hiện các hộ gia đình, cá nhân tự phân loại để bán phế liệu và làm vật liệu lót nền...

- Về tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT

Đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng: Hiện nay UBND các xã, thị trấn đã triển khai xây dựng các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và tiến hành xây dựng kế hoạch xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên – Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ bao gói thuốc bảo vệ thực vật là 1.100kg/ năm. Hàng năm, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành hợp đồng với công ty TNHH MTV SXTMDV môi trường Á Châu (huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng. Tỷ lệ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện đạt 100%.

Đối với chất thải rắn y tế: Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các trạm, phòng khám tư nhân, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh được hợp đồng thu gom, vận chuyển về Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh để xử lý. Lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 42,7 tấn/ năm. Việc quản lý và xử lý chất thải rắn nguy hại y tế cơ bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Tổng lượng chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

- Về tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch

Thực hiện nề nếp theo chuẩn gia đình văn hóa - nông thôn mới, số hộ có nhà tiêu đạt 18.357/18.656 hộ chiếm tỷ lệ 98,4%; số hộ có nhà tắm đạt 18.351/18.656 hộ chiếm tỷ lệ 98,4%; số hộ có thiết bị chứa nước hợp vệ sinh đạt 18.468/18.656 chiếm tỷ lệ 99%.

- Về tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn huyện đã thực hiện đầy đủ việc kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã theo Điều 54 của Luật Chăn nuôi. Các xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các cơ sở chăn nuôi có ý thức về vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường, hướng dẫn xử lý chất thải

trong chăn nuôi cũng như vận động xây dựng hầm biogas đảm bảo vệ sinh môi trường. Trên địa bàn các xã có tổng 8.922 cơ sở chăn nuôi, trong đó có 8.058 cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, chiếm tỷ lệ 90,3%.

- Chỉ tiêu 17.10 về Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

- Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 3.522 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; trong đó: có 115 hộ, cơ sở phân cấp tại huyện thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế (phân cấp tại huyện 08, tại các xã 26), có 388 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương và 3.019 hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp.

- Về tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Trong thời gian qua, các ngành, các cấp trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đã quan tâm thực hiện công tác thu gom và quản lý chất thải rắn; việc tập trung thu gom, xử lý chất thải rắn ở vùng nông thôn được cải thiện. Huyện Vĩnh Linh đã triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa của việc phân loại rác tại nguồn và nguy cơ xảy ra nếu không phân loại, để người dân hiểu và thực hiện phân loại rác thường xuyên hơn (công văn số 413/UBND-TNMT ngày 29/3/2021). Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thí điểm, xây dựng các mô hình phân loại, xử lý rác tại nguồn tại các xã Vĩnh Khê, Vĩnh Thái. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn huyện đạt 88,6%. Việc phân loại và quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình, cá nhân được thực hiện phân thành 03 loại, gồm: chất thải thực phẩm được tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ, làm thức ăn chăn nuôi; Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế thu gom, bán phế liệu hoặc tập kết tại “Ngôi nhà xanh” tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố do Hội Liên hiệp phụ nữ huyện phát động để bán, gây quỹ hoạt động hoặc ủng hộ hội viên có hoàn cảnh khó khăn; Chất thải rắn còn lại được Trung Tâm môi trường và Đô thị huyện thu gom, vận chuyển, xử lý tại bãi rác trung tâm huyện theo quy định.

- Về tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Thực hiện Kế hoạch số 4058/KH-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Thực hiện Kế hoạch số 4058/KH-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về giảm thiểu và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ngày 26/3/2020, UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng Kế hoạch số 42/KH-UBND về việc giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện. Qua đó tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về phong trào “chống rác thải nhựa”, tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường.

Hiện nay toàn huyện có khoảng 25.403 hộ gia đình, trong đó có 22.730 hộ sử dụng làm giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm 89,5%; số hộ phân loại rác để tái chế, tái sử dụng bán phế liệu khoảng 23.641 hộ, chiếm 93,1%; Có 268/282 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa chiếm 95%; 578/851 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác để phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm 67,9%; 450/466 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm 96,6%.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm.*

#### **4.18. Về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

- Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

Hiện nay, cán bộ, công chức của 15/15 xã đều đạt chuẩn theo quy định (với tổng số cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định là 286 người, đạt 100%).

- Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

+ Có 15/15 Đảng bộ xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 02 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 13 Đảng bộ xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

+ Chính quyền 15/15 xã đều được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó: có 08 xã được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 07 xã được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ).

- Chỉ tiêu 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

15/15 xã có tổ chức chính trị - xã hội và trong năm 2023, các tổ chức chính trị - xã hội xã đều được được tổ chức đoàn thể chính trị cấp huyện đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt trở lên, cụ thể:

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Có 08/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 07/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã: Có 10/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 05/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Có 09/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 06/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Nông dân xã: Có 07/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 08/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Hội Cựu chiến binh xã: Có 02/15 tổ chức được xếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 13/15 tổ chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiếp cận pháp luật theo quy định.

Để xây dựng huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023, UBND huyện đã ban hành văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành cấp huyện, UBND xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và phân công nhiệm vụ công việc cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo ngành, lĩnh vực quản lý. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, công chức; phân công trách nhiệm công việc, xác định thời gian, tiến độ nhằm thực hiện nhiệm vụ xây dựng huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 15/15 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 07/2/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội

Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân đã tạo nên sự chuyên biến mạnh mẽ về nhận thức trong thực hiện bình đẳng giới, từng bước thu hẹp khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ. Toàn huyện hiện có 15/15 xã có tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ; 15/15 xã có quy hoạch lãnh đạo chủ chốt là nữ. Có 201 lượt phụ nữ thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và 7 phụ nữ khuyết tật được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình, vốn từ ngân hàng chính sách xã hội huyện với số tiền 9,681 tỷ đồng. Có 4.710 hội viên phụ nữ tham gia Hợp tác xã (đạt tỷ lệ 30%) và 20 phụ nữ làm chủ doanh nghiệp. 15/15 xã có địa chỉ tin cậy và nhà tạm lánh cộng đồng được duy trì.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tiếp tục được quan tâm. 15/15 xã có cán bộ làm công tác trẻ em cấp xã; 15/15 xã có quyết định thành lập Ban bảo vệ trẻ em và nhóm thường trực trẻ em cấp xã. 15/15 xã không có tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. 2/2 số vụ xâm hại trẻ em được phát hiện và xử lý theo quy định của pháp luật. Toàn huyện hiện có 336 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quan tâm, giúp đỡ và nhận được sự hỗ trợ của nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác (đạt tỷ lệ 100%).

- Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn.

Về bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Hàng năm UBND huyện phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng kế hoạch tập huấn và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng

cho cán bộ cấp huyện, xã và ban phát triển thôn nhằm nâng cao nhận thức, năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.*

#### **4.19. Về Quốc phòng và An ninh**

- Về quốc phòng:

Ban Chỉ huy Quân sự (CHQS) cấp xã được bố trí biên chế theo đúng quy định, Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm; các đồng chí Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; hàng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Ban CHQS 15/15 xã có phòng làm việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; cán bộ Ban CHQS cấp xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị; Trưởng, Phó Ban CHQS được hưởng chế độ, chính sách và các chế độ đãi ngộ khác theo quy định của pháp luật. Hàng năm, 15/15 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Về an ninh:

Hàng năm, Đảng uỷ các xã ban hành Nghị quyết, 12 Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn các xã không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Không có khiếu kiện đông người, kéo dài trái pháp luật. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước.

Mỗi xã có ít nhất 02 mô hình về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

15 xã trên địa bàn huyện không có xã nào thuộc diện xã phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội theo Quyết định 8739/QĐ-BCA ngày 26/12/2023

của Bộ trưởng Bộ Công an. Tập thể Công an xã được đánh giá, xếp loại "Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

*Đánh giá: 15/15 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh*

## **5. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao ở các xã**

### **5.1. Về Quy hoạch**

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch đã được UBND huyện phê duyệt (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu sản xuất nguyên liệu tập trung sản xuất sản phẩm chủ lực, các điểm trồng cây xanh công cộng ...).

Sau khi quy hoạch được UBND huyện phê duyệt và ban hành quy định quản lý quy hoạch chung, UBND ba xã đã tổ chức công bố, công khai quy hoạch và đã tổ chức triển khai thực hiện, đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, Nhà văn hóa, khu thể thao... đồng thời tổ chức lập quy hoạch chi tiết trung tâm xã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo theo đúng đồ án quy hoạch được duyệt, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ.

+ Xã Vĩnh Giang: Quyết định số 4290/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035; Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Xã Vĩnh Thủy: Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035. Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết trung tâm xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

+ Xã Kim Thạch: Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh đến năm 2035; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Trung tâm hành chính và Trạm y tế xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Quy hoạch*

### **5.2. Về Giao thông**

- Xã Kim Thạch:

+ Đường xã dài 33,58/33.58km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Toàn xã có 33,58km đường xã, được nhựa hóa đạt tỷ lệ 100%. Các tuyến đường này được bảo trì hàng năm và được bố trí có gờ giảm tốc, biển chỉ dẫn, cây xanh.

+ Có 48,4km/48,4km đường thôn, liên thôn, đường ngõ xóm được cứng hoá, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; và tất cả các đoạn đường đều có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 79,41km/81,84km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, đạt tỷ lệ 97,03%. Đoạn đường còn lại chưa được cứng hoá nhưng vẫn đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá.

- Xã Vĩnh Thủy:

+ Đường xã dài 33,5km/33,5 km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Đường thôn và liên thôn dài 54,72km/54,72 km. Được cứng hóa và bảo trì hàng năm đạt 100%. Tỷ lệ đường thôn và liên thôn có các hạng mục cần thiết theo quy định đạt 100%.

+ Đường ngõ được cứng hóa, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp 17,5km/17,5 km đạt 100%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 59,3km/62,29 km, đạt 95,2%.

- Xã Vĩnh Giang:

+ Đường xã dài 7,98km/7,98km đã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng xanh sạch đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 20,041km/20,041km đường thôn, liên thôn được cứng hoá, đảm bảo không lầy lội về mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 20,041m có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 100%.

+ Có 32,432km/32,432km đường ngõ xóm được cứng hóa, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, có 30,362m/32,432m đường ngõ xóm đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, đạt tỷ lệ 94,4%.

+ Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa 21,15/23,5km, đạt 90%.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Giao thông*

### **5.3. Về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

- Xã Vĩnh Thủy: Trên địa bàn xã có 1.131,3 ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới và tiêu nước chủ động 100%, có 0,3 ha rau màu, 85,3 ha cây ăn quả, trong đó có trên 50,4 ha Bưởi da xanh, Thanh long ruột đỏ, Cam, Quýt được xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước chiếm 72,4% tổng diện tích. Trên địa bàn có 7 HTX, trong đó có HTX Thủy Ba Tây, Thủy Ba Hạ, Đức Xá, Nông sản Tây Vĩnh Thủy được xếp loại tốt.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn có 1.131,3 ha lúa Đông Xuân và Hè Thu (trong đó có 55,6 ha lúa chất lượng

cao) được cụm thủy nông La Ngà hợp đồng với các HTX trên địa bàn điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn toàn xã có 0,3 ha rau màu, 85,3 ha cây ăn quả, trong đó có trên 50,4 ha Bưởi da xanh, Thanh long ruột đỏ, Cam, Quýt được tưới bằng phương pháp phun sương, nhỏ giọt tiến tiến, tiết kiệm nước.

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

- Xã Vĩnh Giang: Trên địa bàn xã có 211ha lúa vụ Đông Xuân và Hè Thu được tưới và tiêu nước chủ động 100%, có 0,5 ha rau màu, 20 ha cây hàng năm (trên tổng số 85,97 ha) áp dụng công nghệ tưới tiến tiến, tiết kiệm nước. Xã Vĩnh Giang có HTX Cổ Mỹ hoạt động hiệu quả, có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiến tiến, tiết kiệm nước: Trên địa bàn xã sử dụng nguồn nước tự chủ và có 02 trạm bơm để điều tiết nước theo chu kỳ sinh trưởng và phát triển của cây lúa, đảm bảo nước được tưới tiến tiến và tiết kiệm, hiệu quả, đạt tỷ lệ 100%. Đối với cây trồng cạn, toàn xã có 0,5 ha rau màu, 20 ha cây hàng năm (trên tổng số 85,97 ha) được tưới bằng phương pháp phun sương, tiết kiệm nước.

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành



lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.

- Xã Kim Thạch:

+ Trên địa bàn toàn xã có 366,8ha/398,8ha đất nông nghiệp cần tưới được tưới, tiêu chủ động nước gồm đất lúa, đất nuôi trồng thủy sản và đất trồng cây hồ tiêu đạt tỷ lệ 92%. Trên địa bàn có 2 HTX nông nghiệp, dịch vụ thực hiện công tác quản lý các công trình thủy lợi nhỏ hoạt động hiệu quả và bền vững. Trong đó HTX Nông nghiệp Vĩnh Kim có hợp đồng liên kết đối với sản phẩm Ném Vĩnh Kim.

+ Diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Cây Hồ tiêu xác định là cây trồng chủ lực của xã, các hộ trồng tiêu đã đầu tư các hệ thống tưới tiết kiệm cho 91 ha/284 ha đạt tỷ lệ 32,04% (diện tích cây Hồ tiêu lâu năm không sử dụng hệ thống tưới).

+ Hàng năm, từ nguồn vốn hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, vốn hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, vốn khắc phục hậu quả thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác, UBND xã đầu tư xây dựng và bảo trì, nâng cấp kênh mương nội đồng, đảm bảo cho hoạt động tưới tiêu trên địa bàn.

+ UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi để có biện pháp xử lý, đến nay trên địa bàn không có các hoạt động xả thải vào công trình thủy lợi do UBND xã quản lý.

+ Đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ như: Có Quyết định kiện toàn BCH Phòng chống thiên tai và TKCN và được kiện toàn hàng năm, xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai và TKCN xã, phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách, xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hàng năm. Hàng năm, UBND xã tổ chức hội nghị tổng kết về công tác phòng chống thiên tai, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm sau. Thành lập các phương án sơ tán dân chống bão lũ, thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.\

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai.*

#### **5.4. Về Điện**

Các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch đảm bảo tiêu chí về điện: Có hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100%.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Điện*

#### **5.5. Về Giáo dục**

- Về trường học:

+ Xã Kim Thạch: có 03/04 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 (gồm: Trường Mầm non Số 1 Kim Thạch (trước đây là MN Vĩnh Kim) được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị; Trường Tiểu học Kim Thạch được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị; Trường THCS Kim Thạch được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị; có 01/03 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 là Trường Mầm non Số 2 Kim Thạch được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Xã Vĩnh Thủy: có 02/03 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 là Mầm non Vĩnh Thủy được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, THCS Chu Văn An được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị; 01/03 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 là Trường Tiểu học Vĩnh Thủy được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị.

+ Xã Vĩnh Giang: Có 02/02 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 là Trường Mầm non Vĩnh Giang được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị; Trường Tiểu học Vĩnh Giang được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị và dự kiến đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào quý II/2024.

- Công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi tiếp tục được ngành Giáo dục và địa phương quan tâm thực hiện và đã được UBND huyện công nhận 03 xã: gồm xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Thủy và xã Kim Thạch đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi thời điểm tháng 01 năm 2024 (theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh).

- Năm 2023, cả 03 xã: gồm xã Vĩnh Giang, xã Vĩnh Thủy và xã Kim Thạch được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 (theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh); được UBND huyện công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2 (theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh); được huyện công nhận Cộng đồng học tập cấp xã xếp loại Tốt trở lên (theo Quyết định số 129/QĐ-PGDĐT ngày 27/02/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Vĩnh Linh)

- Về mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: xã Vĩnh Giang đã thành lập: Câu lạc bộ Thể thao trường TH Vĩnh Giang (theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 09/9/2023) để giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền học sinh; xã Kim Thạch đã thành lập Câu lạc bộ

Thể thao trường TH Kim Thạch (theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 27/3/2024) và Câu lạc bộ Thể thao trường THCS Kim Thạch (theo Quyết định số 30a/QĐ-UBND ngày 04/3/2024) để giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền học sinh; xã Vĩnh Thủy đã thành lập Câu lạc bộ Thể thao trường TH Vĩnh Thủy (theo Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 12/12/2023) và Câu lạc bộ Thể dục thể thao trường THCS Chu Văn An (theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 12/12/2023) để giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng sức bền học sinh.

*Đánh giá: 02/03 xã đạt tiêu chí Giáo dục*

## **5.6. Về Văn hóa**

- Xã Kim Thạch:

Có Nhà văn hoá, sân thể thao xã với diện tích 8.912 m<sup>2</sup>, có sân khấu và sân bóng chuyên được bê tông hóa và hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của địa phương. Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động, được đầu tư lắp đặt các dụng cụ thể thao ngoài trời. Xã Kim Thạch có 38 di tích lịch sử, văn hóa, trong đó có 29 di tích cấp tỉnh. Đã hoàn thiện 17 hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý đúng quy định, được cắm bia, biển, được tôn tạo bảo vệ. Hiện nay, UBND huyện đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý các di tích còn lại theo lộ trình Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra. Có 22/22 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, trong đó có thôn Nông, Khe Ba, Sơn Thượng đạt văn hóa 5 năm liên tục.

- Xã Vĩnh Thủy:

Có nhà văn hóa xã khang trang với diện tích 5.495m<sup>2</sup>, sân thể thao xã có diện tích 9.002m<sup>2</sup>. Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao cho nhân dân, các nhà văn hóa đều có lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời. Xã Vĩnh Thủy có 04 di tích lịch sử, văn hóa. Hiện nay, 03 di tích đã hoàn thiện hồ sơ, 01 di tích đang khảo sát để hoàn thiện hồ sơ. Các di tích đều được bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. Có 6/6 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, trong đó có thôn Linh Hải đạt văn hóa 5 năm liên tục.

- Xã Vĩnh Giang:

Có Nhà văn hoá xã khang trang, sân thể thao xã có diện tích 9.149m<sup>2</sup>. Nhà văn hoá, khu thể thao các thôn được tôn tạo, xây dựng mới đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động, được lắp đặt các dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời. Công tác đầu tư, sửa chữa, hoàn thiện các nhà văn hoá thôn được quan tâm, chú trọng. Năm 2023, sửa chữa các nhà văn hoá thôn Tân Trại 1, Tân Mỹ, Tân Trại 2, Tùng Luật; xây dựng khu thể thao thôn Tân An và Tùng Luật. Xã Vĩnh Giang có 03 di tích đã hoàn thiện hồ sơ khoa học và hồ sơ pháp lý đúng quy định, được cắm bia, biển, bảo vệ, tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị. Có 07/07 thôn trên địa bàn đạt

tiêu chuẩn văn hoá theo quy định đạt tỷ lệ 100%, trong đó có thôn Tùng Luật đạt văn hóa 5 năm liên tục.

Nhìn chung, nhà văn hoá trung tâm các xã, các khu thể thao và nhà văn hoá thôn trên địa bàn các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy và Kim Thạch đã được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại, độc lập với UBND xã, lắp đặt đầy đủ các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ tốt hơn nhu cầu tập luyện thể thao, vui chơi, giải trí của người dân trên địa bàn. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút sự tham gia hưởng ứng đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Mỗi năm, trung bình các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy và Kim Thạch tổ chức từ 5-7 giải thể thao, 10 chương trình văn nghệ, hội thi, hội diễn phục vụ cộng đồng.. Ngoài ra, 100% thôn có câu lạc bộ văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc. 100% di sản văn hóa tại các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy và Kim Thạch được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định, các di tích được chăm sóc bảo vệ thường xuyên. 100% thôn tại các xã Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy và Kim Thạch đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Văn hóa*

### **5.7. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

Trên địa bàn xã Vĩnh Thủy có chợ Thủy Ba Tây, Đúc Xá; Xã Kim Thạch có chợ Thủy Cần, Vịnh Mốc đáp ứng yêu cầu chung theo Tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm; Xã Vĩnh Giang có chợ nông thôn trong quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhưng do nhu cầu thực tế chưa cần đầu tư xây dựng, tuy nhiên trên địa bàn xã có nhiều cửa hàng, đại lý đáp ứng nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.*

### **5.8. Về Thông tin và Truyền thông**

Trên địa bàn các xã: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang đều có 01 điểm bưu chính và bộ phận một cửa được trang bị đầy đủ các cơ sở vật chất (hệ thống máy tính có kết nối internet, máy scan) cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt 90%.

Tất cả các thôn đều có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên; 100% hộ gia đình trên địa bàn các thôn xem được truyền hình vệ tinh, internet.

Tỷ lệ máy tính/số cán bộ, công chức của xã đạt 100%. Các xã đã triển khai áp dụng phần mềm ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Hiện nay các điểm công cộng trên địa bàn các xã như UBND xã, trạm y tế, trường học, nhà văn hoá các thôn đều có mạng Wifi miễn phí. Mạng Wifi đều đáp ứng chất lượng dịch vụ, các điều kiện kỹ thuật theo quy định.

Trong quý I/2024, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các xã như sau: Vĩnh Giang: 522/828 hồ sơ đạt tỷ lệ 63%, Kim Thạch: 165/242 đạt tỷ lệ 68%; Vĩnh Thủy: 186/314 đạt tỷ lệ 59%.

Tất cả cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt tỷ lệ 100%. Tối thiểu 90% người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông*

### **5.9. Về Nhà ở dân cư**

Đời sống của người dân kinh tế của người dân ngày càng phát triển, ổn định, có điều kiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở khang trang, sạch đẹp, tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ngày được nâng lên. Trên địa bàn 03 xã hiện nay không còn nhà tạm, nhà dột nát. Xã Kim Thạch có 1.591 số nhà ở, trong đó có 1.555 nhà ở kiên cố, 36 nhà ở bán kiên cố, tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 100%. Xã Vĩnh Giang có 1.415 số nhà ở, trong đó có 1.403 nhà ở kiên cố, có 12 nhà ở bán kiên cố, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt 100%. Xã Vĩnh Thủy có 1.729 số nhà ở, trong đó có 1.679 nhà ở kiên cố; bán kiên cố 50 nhà; tỷ lệ nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 100%.

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí Nhà ở dân cư*

### **5.10. Về Thu nhập**

Năm 2024, thu nhập bình quân đầu người của xã Vĩnh Thủy đạt 56,1 triệu đồng, xã Kim Thạch đạt 56,5 triệu đồng, xã Vĩnh Giang đạt 55,1 triệu đồng.

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí Thu nhập*

### **5.11. Về Nghèo đa chiều**

Đến cuối năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều của xã Kim Thạch 1,81%; Vĩnh Thủy 2,33%; Vĩnh Giang 1,14%.

*Đánh giá: 03/03 xã đạt tiêu chí nghèo đa chiều.*

### **5.12. Về Lao động**

- Xã Kim Thạch: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 3.574/4.175 người, đạt 85,60%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 2.172/3.574 người, đạt 52,02%.

- Xã Vĩnh Giang : Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2.432/2.829 người, đạt 85,97%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 2.302/2.432 người, đạt 81,37%.

- Xã Vĩnh Thủy: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ): 2.485/2.922 người, đạt 85,04%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ ) là 1.519/2.485 người, đạt 51,98%.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Lao động.*

### **5.13. Về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

+Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định

+ Xã Kim Thạch có HTX Nông nghiệp Vĩnh Kim đang hoạt động hiệu quả, xếp loại Tốt; HTX có sản phẩm chủ lực là Ném Vĩnh Linh tổng diện tích trồng của toàn xã là 96 ha, sản lượng bình quân 480 tấn, HTX có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với công ty TNHH Dương Nhật Nguyên.

+ Xã Vĩnh Thủy có HTX nông sản Tây Vĩnh Thủy hoạt động hiệu quả, xếp loại Tốt; HTX có sản phẩm chủ lực là thanh long ruột đỏ với diện tích 12 ha, sản lượng 102 tấn/năm, có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị.

+ Xã Vĩnh Giang có Hợp tác xã nông nghiệp Cổ Mỹ đang hoạt động hiệu quả, xếp loại Tốt; HTX có sản phẩm chủ lực là Bột đậu xanh tằm có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định với hệ thống cửa hàng của Bru điện tỉnh Quảng Trị. Tổng diện tích trồng của toàn xã là 80 ha, trong đó riêng HTX Cổ Mỹ trồng 30 ha trong đó 20 ha đã thực hiện kiểm nghiệm đất.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn

Hiện nay, toàn huyện Vĩnh Linh có 11 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP, trong đó 03 sản phẩm đạt 4 sao và 8 sản phẩm 3 sao. Đối với 03 xã đạt Nông thôn mới nâng cao:

+ Xã Vĩnh Thủy có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao (sản phẩm Thanh long ruột đỏ của HTX Tây Vĩnh Thủy);

+ Xã Vĩnh Giang có 01 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP 3 sao (sản phẩm Bột đậu xanh Vĩnh Giang của HTX Cổ Mỹ);

+ Xã Kim Thạch: có 02 sản phẩm gồm: Dầu lạc Làng An được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao năm 2020 và sản phẩm Tiêu đỏ hữu cơ được chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao năm 2019. Tuy nhiên, đến nay 02 sản phẩm này đều đã hết thời hạn công nhận. Các sản phẩm này đều đã đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, có bao bì nhãn mác theo quy định, đảm bảo ATTP... đề nghị Hội đồng xem xét đánh giá đạt chỉ tiêu có sản phẩm tương đương OCOP. Đề nghị UBND huyện chỉ đạo các chủ thể có sản phẩm OCOP hết hạn xây dựng hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá lại để duy trì tiêu chí, đồng thời tiếp tục khảo sát, đăng ký ý tưởng các sản phẩm mới trên địa bàn xã.

- 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đều có sản phẩm liên kết theo chuỗi giá trị và có hợp đồng liên kết. Các mô hình có chứng nhận tiêu chuẩn, chất lượng an toàn thực phẩm

- Xã Vĩnh Thủy có sản phẩm thanh long ruột đỏ, xã Vĩnh Giang có sản phẩm bột đậu xanh, xã Kim Thạch có sản phẩm ném, dầu lạc thực hiện Ứng dụng chuyên đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực.

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử

+ Xã Kim Thạch: Các sản phẩm Ném, Tiêu đều được bán qua kênh thương mại điện tử và mạng xã hội như Lazada, Amazôn, Alibaba, facebook, zalo,... đạt tỷ lệ trên 10%.

+ Xã Vĩnh Thủy: Sản phẩm Thanh long ruột đỏ được bán qua kênh thương mại điện tử và mạng xã hội như Website, facebook, zalo,... đạt tỷ lệ trên 10%.

+ Xã Vĩnh Giang: Sản phẩm Bột đậu xanh được đưa mặt hàng lên sàn thương mại điện tử postmart. Đạt tỷ lệ trên 10%

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: Xã Kim Thạch có Giấy xác nhận cấp MSVT đối với cây Đậu xanh số 808/GXN-TTBVTV ngày 27/12/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV. Xã Vĩnh Giang có Giấy xác nhận cấp MSVT đối với cây Đậu xanh số 662/GXN-TTBVTV ngày 09/11/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV. Xã Vĩnh Thủy có Giấy xác nhận cấp MSVT đối với cây Thanh long số 193/GXN-TTBVTV ngày 13/4/2023 của Chi cục Trồng trọt và BVTV

- Việc triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã được thực hiện thông qua nền tảng mạng xã hội Facebook, youtube... trên các phương tiện truyền thông, pa nô, áp phích và trên hệ thống đài truyền thanh cấp huyện, xã.

- Cả 03 xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang, Kim Thạch đều có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường) đáp ứng các điều kiện chỉ tiêu.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn*

#### **5.14. Về Y tế**

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế xã Vĩnh Giang là 96,35%; xã Vĩnh Thủy là 96,07%; xã Kim Thạch là 96,32%.

Cả 03 xã đều đã tổ chức triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử, triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa, triển khai thực hiện tốt số khám chữa bệnh điện tử.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Y tế*

#### **5.15. Về Hành chính công**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các xã: Kim Thạch, Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy đều được trang bị đầy đủ các máy móc cần thiết như máy tính, máy photo copy, máy scan để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3.

Tất cả các thủ tục hành chính đều được thực hiện theo quy định; đảm bảo các trình tự, thủ tục. Trong năm 2023 trên địa bàn các xã này không để xảy ra tình trạng khiếu nại đông người và vượt cấp.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Hành chính công*

#### **5.16. Về Tiếp cận pháp luật**

- Trên địa bàn xã Kim Thạch có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, có 22 tổ hoà giải cơ sở; xã Vĩnh Thủy có 01 mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, có 6 tổ hoà giải cơ sở; xã Vĩnh Giang có 01 mô hình

điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, có 01 mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở, có 7 tổ hòa giải cơ sở hoạt động có hiệu quả và được UBND các xã công nhận, hỗ trợ kinh phí hoạt động.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%.

- Tất cả người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý được tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Tiếp cận pháp luật*

### **5.17. Về Môi trường**

- Xã Kim Thạch

+ Trên địa bàn xã Kim Thạch có 02 Chợ đã có Nhà vệ sinh, có khu vực lưu chứa, thu gom CTR, đạt tỷ lệ 100%.

+ 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường và 06 cơ sở không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Trong quá trình hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường của xã Kim Thạch đạt 100%. Xã không có làng nghề truyền thống.

+ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 1.909 tấn/năm. Trong đó khoảng 1.190 tấn được phân loại, xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi...; CTRSH còn lại khoảng 719 tấn được xã hợp đồng với Trung tâm Môi trường và đô thị huyện vận chuyển về bãi rác tập trung huyện để xử lý theo quy định. Trên địa bàn xã có 1.582/1.591 hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom rác thải tập trung, chiếm tỷ lệ 99,4%.

+ Về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp: Về xử lý nước thải đen có 1.528/1.591 hộ gia đình có nhà tiêu xử lý nước thải đen, chiếm tỷ lệ 96,4%. Nước thải xám: năm 2023, có 7,17% hộ có xử lý nước thải xám; UBND xã Kim Thạch đã xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện đảm bảo lộ trình cuối năm 2024 có 42% hộ có công trình xử lý.

+ Hội Liên hiệp phụ nữ xã đã tích cực triển khai mô hình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn tại các thôn, đến nay có 1.591/1.591 hộ gia đình thực hiện thực hiện phân loại CTR tại nguồn, đạt 100%.

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh bình quân khoảng 121 kg/năm. Toàn bộ lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, lưu giữ tại các bể, định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu vận chuyển, xử lý (đạt 100%) theo Hợp đồng số 2549/2023/HĐ.NH/MTAC ngày 05/12/2023 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Linh với Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu.



+ Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn xã Kim Thạch có 1 Trạm y tế, rác thải y tế được thu gom, chuyển giao cho Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh thu gom, xử lý, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 92,4%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 92,5%.

+ Nghĩa trang trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. UBND xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và tổ chức mai táng theo phong tục tập quán của địa phương.

+ Trên địa bàn xã Kim Thạch người dân không thực hiện hình thức hoả táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 15,2m<sup>2</sup>/người.

+ Xã Kim Thạch có 1.591/1.591 hộ sử dụng làn giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm tỷ lệ 100%; 1.591/1.591 hộ thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu, chiếm tỷ lệ 100%; Có 34/34 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa, chiếm tỷ lệ 100%; 18/27 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác dễ phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 66,7%. 4/34 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 100%.

#### - Xã Vĩnh Thủy

+ Xã Vĩnh Thủy có 01 khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng về bảo vệ môi trường

+ Trên địa bàn xã có 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường và 552 cơ sở không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường; Trong quá trình hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường của xã Vĩnh Thủy đạt 100%. Xã không có làng nghề truyền thống.

+ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 2.074 tấn/năm. Trong đó khoảng 1.284 tấn được phân loại, xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi..; CTRSH còn lại khoảng 790 tấn được xã hợp đồng với Trung tâm Môi trường và đô thị huyện vận chuyển về bãi rác tập trung huyện để xử lý theo quy định. Trên địa bàn xã có 1.621/1.729 hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom rác thải tập trung, chiếm tỷ lệ 93,8%

+ Về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp: về xử lý nước thải đen có 79% (1.181/1.495 hộ) hộ gia đình có công trình xử lý; nước thải

xám: tỷ lệ hộ có công trình xử lý nước thải xám đạt thấp, tuy nhiên, UBND xã Vĩnh Thủy đã triển khai xây dựng mô hình điểm, xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện đảm bảo lộ trình đạt tiêu chí đề ra  $\geq 40\%$  có công trình xử lý nước thải xám.

+ Có 1.729/1.729 hộ gia đình thực hiện thực hiện phân loại CTR tại nguồn, đạt tỷ lệ 100%.

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh bình quân 105kg/năm; Toàn bộ lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, lưu giữ tại các bể, định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu vận chuyển, xử lý (đạt 100%) theo Hợp đồng số 2549/2023/HĐ.NH/MTAC ngày 05/12/2023 giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Linh với Công ty TNHH một thành viên sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu.

+ Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn xã Vĩnh Thủy có 1 Trạm y tế, rác thải y tế được thu gom, chuyển giao cho Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh thu gom, xử lý, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 100%.

+ 06 nghĩa trang nhân dân trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. UBND xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và tổ chức mai táng theo phong tục tập quán của địa phương.

+ Trên địa bàn xã Vĩnh Thủy người dân không thực hiện hình thức hoá táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 4,25m<sup>2</sup>/người.

+ Theo số liệu thống kê, trên địa bàn xã Vĩnh Thủy có 1.729/1.29 hộ sử dụng làn giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm tỷ lệ 100%; 1.729/1.29 hộ thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu, chiếm tỷ lệ 100%; Có 16/16 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa, chiếm tỷ lệ 100%; 18/27 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác để phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 66,7%. 16/16 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 100%.

- Xã Vĩnh Giang

+ Trên địa bàn xã Vĩnh Giang Trên không có Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản.

+ Có 02 cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường và 56 cơ sở không thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường. Trong quá trình hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom, xử lý chất thải theo quy định. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường của xã Vĩnh Giang đạt 100%. Xã không có làng nghề truyền thống.

+ Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 1.698 tấn/năm. Trong đó khoảng 880 tấn được phân loại, xử lý tại nguồn bằng hồ ủ rác hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi...; CTRSH còn lại khoảng 818 tấn được xã hợp đồng với Trung tâm Môi trường và đô thị huyện vận chuyển về bãi rác tập trung huyện để xử lý theo quy định. Trên địa bàn xã có 1.415/1.415 hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom rác thải tập trung, chiếm tỷ lệ 100%.

+ Về thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp: xử lý nước thải đen có 96,9% (1.371/1.415 hộ) hộ gia đình có công trình xử lý; nước thải xám: Năm 2023, có 5,51% hộ có xử lý nước thải xám; UBND xã Vĩnh Giang đã xây dựng kế hoạch, cam kết thực hiện đảm bảo lộ trình đạt tiêu chí đề ra  $\geq 40\%$  có công trình xử lý.

+ Bao gói thuốc BVTV sau sử dụng: Khối lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh bình quân khoảng 95kg/năm. Toàn bộ lượng bao gói thuốc BVTV sau sử dụng được thu gom, lưu giữ tại các bể, định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu vận chuyển, xử lý (đạt 100%) theo Hợp đồng số 2549/2023/HĐ.NH/MTAC ngày 05/12/2023 giữa phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Linh với Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại dịch vụ môi trường Á Châu.

+ Chất thải y tế nguy hại: Trên địa bàn xã Vĩnh Giang có 1 Trạm y tế, rác thải y tế được thu gom, chuyển giao cho Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh thu gom, xử lý, đạt tỷ lệ 100%.

+ Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt 90%.

+ Nghĩa trang trên địa bàn xã đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch. UBND xã đã ban hành quy chế quản lý nghĩa trang và tổ chức mai táng theo phong tục tập quán của địa phương.

+ Trên địa bàn xã Vĩnh Giang người dân không thực hiện hình thức hoá táng nên không đánh giá chỉ tiêu này.

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt 9,83m<sup>2</sup>/người.

+ Theo số liệu thống kê, trên địa bàn xã Vĩnh Giang có 1.415/1.415 hộ sử dụng làn giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm tỷ lệ 100%; 1.415/1.415 hộ

thực hiện phân loại rác để tái chế, tái sử dụng, bán phế liệu, chiếm tỷ lệ 100%; Có 16/16 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa, chiếm tỷ lệ 100%; 46/63 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác để phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 73%. 16/16 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm tỷ lệ 100%.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Môi trường*

### **5.18. Về Chất lượng môi trường sống:**

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

+ Xã Kim Thạch chưa có công trình cấp nước sinh hoạt tập trung. Tuy nhiên, UBND xã đã đưa vào Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Kim Thạch giai đoạn 2021-2025 kế hoạch đầu tư xây dựng 03 điểm cấp nước tập trung tại 3 cụm với tổng nguồn vốn 30 tỷ đồng. Khi các công trình được hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ đảm bảo tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 60%.

+ Xã Vĩnh Giang: UBND huyện Vĩnh Linh đã Quyết định đầu tư, xây dựng 01 công trình cấp nước tập trung tại thôn Tùng Luật để cung cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân thôn Tùng Luật và các khu vực lân cận với số vốn đầu tư 2.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và huyện. Đến nay, công trình đã được đưa vào sử dụng, cung cấp nước cho 290 hộ dân, chiếm tỷ lệ 20,49%. Trong thời gian tới UBND xã Vĩnh Giang tiếp tục huy động các nguồn vốn để nâng cấp, đầu tư mở rộng đầu nối.

+ Xã Vĩnh Thủy: UBND huyện Vĩnh Linh đã Quyết định đầu tư, xây dựng 01 công trình cấp nước tập trung tại thôn Đức Xá với số vốn đầu tư 3.325 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh và huyện. Hiện nay, đang tiến hành các thủ tục để thi công theo quyết định được phê duyệt.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 phê duyệt đề án cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và đang đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029, do đó trong thời gian tới, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn huyện chắc chắn sẽ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu đời sống và sản xuất của người dân nông thôn trên địa bàn.

- Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn 03 xã có 1.514/1.514 hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%, cụ thể:

Vĩnh Giang có 66 hộ gia đình và cơ sở, Kim Thạch có 1.426 hộ gia đình và cơ sở, Vĩnh Thủy có 22 hộ gia đình và cơ sở.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Trong những năm qua, trên địa bàn 03 xã: Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang, Kim Thạch không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn 03 xã có 9/9 cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc các trường hợp cấp giấy chứng nhận đã được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, cụ thể:

+ Xã Vĩnh Thủy có 01 cơ sở: HTX Kinh doanh và Dịch vụ nông sản Tây Vĩnh Thủy.

+ Xã Vĩnh Giang có 03 cơ sở: HTX Cổ Mỹ, Công ty Hoàng Anh Long, nước mắm Khiêm Trọng.

+ Xã Kim Thạch có 05 cơ sở: Cơ sở sản xuất nước mắm Bà Liệu, Công ty TNHH MTV Công Tuyệt, HTX SXKD Hồ tiêu Vĩnh Linh, Công ty cổ phần quỹ đầu tư ISRAEL, hộ kinh doanh Lê Thanh Biên.

- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:

+ Xã Kim Thạch có 1.512/1.591 hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ 95%.

+ Xã Vĩnh Giang có 1381/1415 hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ 96,8%.

+ Xã Vĩnh Thủy có 1.729/1.729 hộ gia đình có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:

Trên địa bàn các xã không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. Chất rắn sinh hoạt trên địa bàn được thu gom, vận chuyển đến bãi rác trung tâm huyện để xử lý theo quy định. Tỷ lệ tham gia vào mạng lưới thu gom rác thải sinh hoạt của các xã: Kim Thạch có 1.528/1.591 hộ chiếm 96,4%; Vĩnh có 1.415/1.415 hộ chiếm 100% và xã Vĩnh Thủy có 1.621/1.729 hộ chiếm 93,8%.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống*

### **5.19. Về Quốc phòng và An ninh**

- Ban chỉ huy quân sự các xã (Vĩnh Giang, Vĩnh Thủy, Kim Thạch) đảm bảo đủ biên chế, lực lượng dân quân được xây dựng vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các nội dung về Quốc phòng hàng năm. Ban CHQS 03/03 xã có phòng làm

việc riêng và được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định; có kho để vật chất huấn luyện, quân tư trang, công cụ hỗ trợ, trong kho được bố trí các loại giá, kệ, tủ bảo đảm an toàn tuyệt đối; làm tốt công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân xã.

- Hàng năm, Đảng ủy 03 xã ban hành Nghị quyết, Ủy ban nhân dân 03 xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự, chỉ đạo ồ ạt chức thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự". Tập thể Công an 03 xã được đánh giá, xếp loại "Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên. Không có khiếu kiện đông người, kéo dài trái pháp luật. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội ềv xâm hại rết em theo quy định của bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không có công dân gây tai nạn giao thông, gây cháy, nổ nghiêm trọng. Số vụ phạm tội ềv trật ự xã hội giảm; tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước. Trên địa bàn xã có ba mô hình về phòng chống tội phạm, ệt nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, cụ thể: Mô hình "Camera giám sát an ninh" phục vụ công tác bảo đảm ANTT.

*Đánh giá: 03/3 xã đạt tiêu chí Quốc phòng và An ninh.*

## **6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

### **6.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:**

#### **a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn.

- Có  $\geq 01$  công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

#### **b) Kết quả thực hiện tiêu chí:**

- Huyện đã tập trung chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị hoàn thiện quy hoạch vùng huyện. Đến nay, đã trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.

- Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt:

Trên địa bàn huyện có một số công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện, điển hình như:

+ Công viên văn hóa huyện Vĩnh Linh: Quyết định số 734/QQD-UBND ngày 09/4/2019 của UBND huyện về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công viên văn hóa huyện Vĩnh Linh.

+ Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1): Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Vĩnh Linh về phê duyệt BCNCKT đầu tư xây dựng công trình.

+ Điện chiếu sáng đường Cao Bá Quát, thị trấn Hồ Xá: Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 21/07/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt BCKTKT công trình.

+ Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh: Quyết định số 2744/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt BCKTKT công trình: Nhà văn hóa trung tâm huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Hệ thống sân vườn và hạng mục phụ trợ;

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Quy hoạch

## **6.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch 100%

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường  $\geq 50\%$ .

- Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hằng năm.

Từ các nguồn vốn và sự đóng góp của người dân, hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đã được đầu tư nâng cấp cơ bản đồng bộ, thông suốt, đảm bảo kết nối từ trung tâm xã đến trung tâm hành chính huyện và kết nối với các vùng lân cận.

Có 100% số xã trên địa bàn huyện có đường ô tô kết nối với đường huyện và các trung tâm hành chính, bảo đảm đi lại thuận tiện quanh năm; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Hệ thống mạng lưới giao thông trong huyện với các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn kết hợp với hệ thống đường sông, đường sắt tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn, thông suốt.

Quốc lộ: Bao gồm 03 tuyến với tổng chiều dài 74,7km. Trong đó: Quốc lộ 1 dài 18 km, Đoạn tuyến QL1A tránh khu di tích đôi bờ Hiền Lương dài 8,2km; Đường Hồ Chí Minh nhánh Đông dài 17km; Quốc lộ 9D dài 31,5km là các tuyến

giao thông quan trọng của huyện. Các tuyến đường này đã được đầu tư mặt đường bê tông nhựa.

Đường tỉnh: Bao gồm 03 tuyến với tổng chiều dài 45,3km. Trong đó: Đường tỉnh 571 dài 20,6km, Đường tỉnh 573 (bao gồm ĐT.573a, ĐT.573b) dài 15,1km, Đường tỉnh 574 dài 9,6km, mặt đường bê tông nhựa.

Tuyến Đường ven biển kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây qua địa bàn huyện dài 23km, được đầu tư 02 làn xe riêng biệt, kết cấu mặt đường bê tông nhựa, kết nối các xã phía Đông huyện Vĩnh Linh với huyện Gio Linh.

Giao thông nông thôn: Tổng chiều dài các tuyến đường huyện, xã, thôn, đô thị của Vĩnh Linh là 1.266,0km. Trong đó, đường nội thị: 41,44km; đường huyện: 217,3km; đường xã: 246,7km; đường thôn, xóm: 760,6km. 100% các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa, bê tông hóa; đường trục thôn, liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo xanh và không lầy lội vào mùa mưa, các tuyến đường đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm và đảm bảo cấp kỹ thuật theo quy định của Bộ GTVT.

100% km đường huyện được bảo trì hàng năm: Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên được huyện quan tâm thực hiện bằng các nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác. Trong những năm 2017-2021: công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã được thực hiện bằng nguồn vốn dự án LRAMP; năm 2021, năm 2022, năm 2023 thực hiện từ nguồn vốn bảo trì đường bộ, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và các nguồn khác; công tác duy tu sửa chữa đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả, phục vụ nhu cầu đi lại chung của địa phương và kéo dài tuổi thọ cho các công trình, khắc phục các hư hỏng đảm bảo giao thông an toàn và mỹ quan khu vực.

- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch.

Hiện nay trên địa bàn huyện có 22 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 217,3km. Tất cả các tuyến đường huyện đều đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005 Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.

- Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường.

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 22 tuyến đường huyện, với tổng chiều dài 217,3km. Tất cả các tuyến đường huyện đều đã được đầu tư, nâng cấp phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết



định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành “Hướng dẫn tiêu chí về giao thông thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025” và đạt cấp kỹ thuật theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Hệ thống cây xanh được trồng trên các tuyến đường huyện đạt 100% (15/15 tuyến).

- Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên.

UBND huyện Vĩnh Linh đã đưa vào quy hoạch Bến xe phía Nam Hồ Xá, chợ Hồ Xá 3, huyện Vĩnh Linh với diện tích khoảng 3,0ha đạt tiêu chuẩn bến xe loại IV, theo quy định tại Thông tư số 73/2015/TT-BGTT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải, diện tích tối thiểu là 2.500m<sup>2</sup>. Ngày 06/12/2023, UBND huyện đã có Quyết định số 3641/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Bến xe phía Nam Hồ Xá, chợ Hồ Xá 3 huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Hiện nay số lượng xe khách trên địa bàn huyện ít; mặt khác khoảng cách từ huyện Vĩnh Linh đến TP Đông Hà gần, nhu cầu đi lại của Nhân dân được đáp ứng bởi bến xe Đông Hà và các tuyến xe buýt. Vì vậy, UBND huyện Vĩnh Linh đề xuất phân kỳ thực hiện đầu tư xây dựng bến xe sau năm 2025 là phù hợp.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Giao thông

### **6.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.
- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch.

Đến nay hệ thống thủy lợi của các xã đã cơ bản được xây dựng đồng bộ, tạo thành một hệ thống thủy lợi liên xã theo đúng quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu nước phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Trên địa bàn huyện hiện có 01 hệ thống công trình đập ngăn mặn Sa Lung; 04 hồ chứa thủy lợi: Hồ La Ngà, Bảo Đài, Hồ Bàu Nhum, đập Rú Linh; 01 trạm bơm chính Tiên Lai và 02 trạm bơm hỗ trợ khác do Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh (thuộc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị) quản lý, là đơn vị có đủ năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi đạt hiệu quả và bền vững. Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi liên xã dài 33,533km (hệ thống kênh chính), trong đó đã kiên cố hoá 25,263km, đạt tỷ lệ hơn 75%.

Các công trình thủy lợi nhỏ gồm: 25 hồ chứa, 39 đập dâng. Hệ thống kênh nội đồng dài 666,0km đã kiên cố hoá 200,0km. Các hồ đập và công trình này được phân cấp cho UBND các xã, hợp tác xã, tổ hợp tác dùng nước (65 tổ chức thủy lợi cơ sở) quản lý, sử dụng.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện được kiện toàn thường xuyên, thành lập các Đoàn kiểm tra, đánh giá công tác PCTT tại các địa phương; xây dựng và phê duyệt kế hoạch PCTT và các phương án PCTT đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ”; Chỉ đạo 100% xã, thị trấn thực hiện đầy đủ các nội dung trong công tác PCTT tại cơ sở, đảm bảo theo quy định tiêu chí.

Văn phòng thường trực Ban chỉ huy đặt tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Huyện có Quyết định phân công cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKCN để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo triển khai các phương án ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra. 100% số cán bộ cấp huyện tham gia trực tiếp công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn nâng cao năng lực, trình độ. 100% số đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã được hướng dẫn, tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ hàng năm đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra. Hàng năm, Văn phòng Thường trực Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai; theo dõi, đôn đốc các xã xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, phương án về phòng, chống thiên tai cấp xã.

Huyện tổ chức diễn tập các phương án phòng chống thiên tai trên cơ sở quán triệt phương châm "bốn tại chỗ" (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ); Năm 2022, huyện đã tổ chức diễn tập PCTT và TKCN hai cấp (cấp huyện và cấp xã). Nội dung diễn tập theo 2 giai đoạn (Giai đoạn 1: Vận hành cơ chế cấp huyện, cấp xã. Giai đoạn 2: Tuyên truyền cảnh báo; chằng chống nhà cửa; di dời, sơ tán nhân dân đến nơi an toàn; Ứng cứu sập đổ công trình, nhà cửa; Cứu hộ, cứu nạn trên sông). Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả. Rà soát cập nhật, xác định những khu vực trọng điểm, có nguy cơ khi xảy ra thiên tai trên địa bàn để chủ động di dời dân ra khỏi khu vực nguy hiểm; xây dựng phương án cụ thể và sẵn sàng thực hiện sơ tán khi cần thiết; kiểm tra lực lượng, phương tiện, vật tư, kinh phí để thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ"; chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, nhu yếu phẩm; bố trí thiết bị, phương tiện cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, vật tư và kinh phí dự phòng đến cấp cơ sở. Huyện thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Kế hoạch, Quy hoạch của huyện hàng năm và theo từng giai đoạn. Đầu tư kiên cố hóa các công trình cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đã góp phần đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai trên địa bàn huyện.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai

#### **6.4. Tiêu chí số 4 về Điện**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trước khi triển khai xây dựng nông thôn mới, cuối năm 2010 huyện Vĩnh Linh có 232 km đường dây trung thế 10kV, 22kV, 35kV; 300,7km đường dây hạ thế và 196 trạm biến áp với công suất 30.164kVA và có 26.276 hộ sử dụng điện với sản lượng điện năm là 41.050.204kWh. Tuy nhiên do lưới điện được tiếp nhận từ các địa phương nên đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, nhiều tuyến đường dây 22kV, 35kV chạy len lõi trong khu vực đông dân cư, vườn cây công nghiệp nên độ an toàn cấp điện không cao, khó khăn trong vấn đề quản lý vận hành. Các xuất tuyến trên địa bàn huyện Vĩnh Linh được nhận điện từ TBA 110kV Vĩnh Linh vận hành theo hình tia, không khép vòng nên ảnh hưởng đến vấn đề cung cấp điện và liên lạc, khép vòng với nhau. Trước thực tế đó, huyện đã tranh thủ các nguồn lực, cùng với ngành điện triển khai các dự án, công trình điện được đầu tư, xây dựng, nâng cấp, bảo dưỡng hệ thống điện đến tất cả các xã, ấp và gắn điện kế cho các hộ dân trên địa bàn, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của ngành điện và an toàn cho người sử dụng, nhằm phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và kinh doanh của Nhân dân trên địa bàn.

Đến nay lưới điện được phân phối đáp ứng cơ bản yêu cầu kỹ thuật và được kết nối truyền dẫn liên xã, thôn với tổng số 350km đường dây trung thế và 745km đường dây hạ thế và 346 trạm biến áp, dung lượng 99,2MVA. Toàn bộ được cấp điện qua 06 xuất tuyến và nhận điện từ TBA 110kV Vĩnh Linh (E82) và kết nối với các huyện Gio Linh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Các xuất tuyến trên địa bàn được kết nối khép vòng đảm bảo việc liên lạc với nhau nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Lưới điện phân phối liên xã, đáp ứng thông số kỹ thuật quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt thường xuyên, an toàn và phục vụ sản xuất của Nhân dân.

Toàn huyện có tổng số hộ sử dụng điện là 33.526 hộ, cơ sở với sản lượng điện năm 2023 là 112.986.075kWh và 100% số hộ dân trên địa bàn huyện Vĩnh Linh được nhận từ lưới điện Quốc Gia.

Nhìn chung, các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện, đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo các thông số quy định về hệ thống lưới điện phân phối. Lưới điện vận hành an toàn, cung cấp điện liên tục, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Các tuyến đường dây thường xuyên được kiểm tra, nâng cấp và cải tạo đảm bảo đạt các thông số kỹ thuật trong vận hành theo quy định của Bộ Công thương. Các công trình trong chế độ làm việc bình thường của đường dây đảm bảo an toàn theo quy định; được lắp đặt nối đất lặp lại cho dây trung tính, nối đất vỏ thiết bị; có đầy đủ biển báo an toàn. Dây dẫn được lắp đặt trên sứ cách điện có xà đỡ sứ, an toàn về dẫn điện, cách điện và cơ học. Cột điện, kết cấu, hỗ trợ chịu lực, móng cột, xà giá đỡ được bảo vệ, chống gỉ, chống xói lở theo quy định. 100% số xã trong huyện “đạt” tiêu chí về điện trong xây dựng nông thôn mới. Điện mặt trời áp mái phát triển khá, toàn huyện hiện có 29 tổ chức, với tổng công suất khoảng 35.000kWp.

c) Tự đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Điện

### **6.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa – Giáo dục**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn.
- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.
- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên  $\geq 60\%$ .
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1 hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về Trung tâm Y tế huyện

Hiện tại, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh và Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh. Đến nay Trung tâm y tế huyện với 01 cơ sở chính tại đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Hồ Xá. Trung tâm Y tế huyện cùng với mạng lưới y tế xã thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật, truyền thông giáo dục về dân số trên địa bàn huyện và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật. Mạng lưới y tế trên địa bàn đã được xây dựng từ huyện đến xã bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, thực hiện tốt các chương trình y tế. Trung tâm Y tế huyện và Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Linh thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cũng như các hoạt động y tế khác. Trung tâm y tế huyện được đầu tư xây dựng kiên cố, đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân lực, trang thiết bị đủ theo quy định của Bộ Y tế cho Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện.

+ Về mặt bằng tổng thể: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh được thành lập theo Quyết định 1616/QĐ-UBND, ngày 25 tháng 07 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng, khám bệnh chữa bệnh (để cung cấp các dịch vụ khám bệnh chữa bệnh ngoại trú, khám sàng lọc, khám tư vấn và quản lý hoạt động của các Trạm Y tế xã, thị trấn), an toàn thực phẩm, dân số - kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật., được UBND tỉnh xếp hạng III. Với tổng diện tích đất xây dựng 2500 m<sup>2</sup>, có vị trí và giao thông thuận lợi đáp ứng quy định.

+ Về các khoa phòng chức năng: Căn cứ Quyết định số 2041/QĐ-SYT ngày 06/9/2023 của Sở Y tế Quảng Trị, Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh, thuộc Sở Y tế. Các khoa phòng chức năng và các khoa chuyên môn tuân thủ theo Thông tư số

07/2012/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Diện tích các phòng lãnh đạo đảm bảo > 12m<sup>2</sup>, các phòng chức năng có diện tích đảm bảo trung bình >8m<sup>2</sup>/nhân viên: Đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước. Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn (tùy theo nhiệm vụ và quy mô của khoa) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012 ) và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012). 18/18 Trạm Y tế trên địa bàn có cơ sở hạ tầng đạt chuẩn, diện tích các phòng chức năng của đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

+ Cấp độ công trình: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh có cấp độ công trình hạng mục nhà chính từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên.

+ Về đảm bảo vệ sinh môi trường: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định. Có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định. Công tác thug om, vận chuyển, phân loại chất thải y tế tuân thủ theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế. Có phương án cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm với các khu khác của Trung tâm. Khu vực điều trị các bệnh có nguy cơ lây nhiễm của Bệnh viện được bố trí tại khu riêng.

+ Các điều kiện khác: Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh sử dụng nguồn nước sạch từ Công ty cấp thoát nước Quảng Trị hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định. Có hệ thống cung cấp nước cho công tác chuyên môn và sinh hoạt cho người bệnh điều trị theo quy định.

- Về Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã.

+ Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn:

Quy hoạch đất tại vị trí trung tâm đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận: quy hoạch đất và đang xây dựng tại vị trí trung tâm của huyện thuộc địa bàn thị trấn Hồ Xá với tổng mức đầu tư 71 tỷ đồng, dự kiến tháng 8/2024 hoàn thành và bàn giao sử dụng với đầy đủ các phòng chức năng đạt chuẩn, đảm bảo diện tích, cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, khang trang. Trung tâm văn hoá- thể thao huyện nằm trên trục đường lớn (Đường Quốc lộ 1A đi ngang qua và các trục đường lớn của huyện, thị trấn..), tạo điều kiện cho mọi người dân trên địa bàn dễ dàng tiếp cận và sử dụng vào các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và các sự kiện của huyện. Diện tích hoạt động trong nhà 3.950m<sup>2</sup>. Phục vụ hoạt động chuyên môn: 1.500m<sup>2</sup>/1.000m<sup>2</sup> quy định chuẩn tối thiểu. Diện tích hoạt động ngoài trời: Tổng diện tích 20.169 m<sup>2</sup>/3.300m<sup>2</sup> quy định chuẩn tối thiểu, trong đó: diện tích hoạt động ngoài trời Nhà văn hóa: 1.600m<sup>2</sup>. Quy mô xây dựng: Hội trường đảm bảo 470/350 chỗ ngồi quy định chuẩn tối thiểu. Trang thiết bị hoạt động: hội trường đa năng đảm bảo chỗ ngồi quy định chuẩn tối thiểu, trang bị âm thanh, ánh sáng, trang trí khánh tiết: Đảm bảo công

suất phục vụ các hoạt động, hội nghị, hội họp trong hội trường theo quy định chuẩn tối thiểu. Dụng cụ tập luyện và thi đấu thể dục thể thao: Đảm bảo theo công trình thể dục thể thao, bao gồm các trang thiết bị phục vụ cho công tác tập luyện và tổ chức các giải thi đấu: bóng đá 5 người, bóng đá 7 người, bóng đá 11 người, bóng chày, bi sắt, cầu lông, đua thuyền, cờ tướng... Phương tiện vận chuyển được trang bị xe ô tô chuyên dùng.

+ Sân vận động huyện: Sân vận động huyện có diện tích 25.023m<sup>2</sup>, bố trí tại khu phố Hòa Phú, thị trấn Hồ Xá, trung tâm huyện Vĩnh Linh, do Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện quản lý, khai thác và sử dụng; là nơi tổ chức các sự kiện chính trị lớn của huyện và các giải thi đấu thể dục, thể thao cấp huyện. Đồng thời, phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân trên địa bàn.

+ Nhà thi đấu và luyện tập thể dục thể thao huyện: Nhà thi đấu có tổng diện tích 15.797m<sup>2</sup>, trong đó có 02 sân cầu lông và 01 sân bóng chày, nằm ở vị trí trung tâm huyện Vĩnh Linh, do Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện quản lý. Nhà thi đấu được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2013. Đây là một công trình lớn, có quy mô hiện đại được xây dựng trong một quần thể văn hóa – thể thao của huyện, có 680 chỗ ngồi đáp ứng được chức năng chính là thi đấu và luyện tập tổng hợp các môn thể thao, có sân Tennis có tổng diện tích 800m<sup>2</sup>, đảm bảo phục vụ nhu cầu luyện tập và sử dụng của nhân dân trên địa bàn.

+ Thư viện huyện: Thư viện huyện đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu đến đọc sách, truy cập internet cho người dân với hơn 9.000 đầu sách, 11 bộ máy vi tính có kết nối internet, 02 bộ máy in, 100% trường học trên địa bàn đều có hệ thống thư viện, mỗi thư viện có bình quân khoảng 8.000 cuốn bao gồm sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện thiếu nhi,... phục vụ tốt nhu cầu đọc, nghiên cứu ngày càng cao của giáo viên, học sinh.

+ Có nhiều hoạt động kết nối với xã: Huyện Vĩnh Linh là một trong những huyện có truyền thống, bề dày về lịch sử, văn hoá của tỉnh, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao truyền thống dân gian, hiện đại thường xuyên được tổ chức sôi nổi với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn và đặc sắc, thu hút sự quan tâm tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện, góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của dân dân. Các thiết chế văn hóa, thể thao của huyện đến cơ sở được đầu tư, hoàn thiện, từng bước hiện đại, đạt chuẩn, xanh sạch đẹp, khang trang đảm bảo tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao nhân các dịp lễ, tết và trong đời sống hàng ngày của người dân và các sự kiện chính trị trọng đại của quê hương, đất nước. Chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện đã được nâng lên, có hiệu ứng lan toả tốt đẹp, động viên, khích lệ, tạo sân chơi giải trí tinh thần cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Số chương trình hoạt động tại chỗ: 24 chương trình/năm: Chương trình nghệ thuật Lễ phát động 20 tháng thi đua chào mừng kỷ niệm 70 năm truyền thống huyện Vĩnh Linh; Hội chợ Hoa - Xuân Quý Mão; Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023; chương trình diễn xướng Bài chòi tại trung tâm

huyện; chương trình diễn xướng Bài chòi tại tổ chức tại Vĩnh Hòa, Vĩnh Giang, thị trấn Hồ Xá. Văn nghệ kỷ niệm 50 năm thành lập Trường THPT Cửa Tùng; Văn nghệ Lễ giao nhận quân 2023; Chương trình nghệ thuật kỷ niệm 20 năm thị trấn Hồ Xá đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân; Văn nghệ Lễ hội đua thuyền truyền thống huyện; Văn nghệ Lễ hội thống nhất non sông tại huyện; Văn nghệ giải Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện. Văn nghệ Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc năm 2023; Văn nghệ chào mừng các xã Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang đón nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Hội thi nhảy dân vũ; Chương trình văn nghệ chào mừng Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc (18/11); Chương trình văn nghệ liên hoan câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững; Lễ hội Rằm tháng giêng tại thôn Huỳnh Thượng xã Vĩnh Sơn; Vui xuân Nói chuyện trạng tại Thôn Huỳnh Công tây xã Vĩnh Tú; văn nghệ giải thưởng Bông sen hồng; Văn nghệ hội báo xuân; Văn nghệ kỷ niệm 50 năm Ban công an xã Vĩnh Sơn đón nhận danh hiệu AHLLVTND (03/9/1973 -03/9/2023) và phát động xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao; văn nghệ lễ hội văn hóa ẩm thực.

Số chương trình hoạt động lưu động: Trên 13 chương trình/năm/10 chương trình/năm quy định chuẩn tối thiểu bao gồm: Kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); Lễ giao nhận quân năm 2023; Lễ Phát động ra quân thực hiện năm an toàn giao thông năm 2023; Kỷ niệm 80 ra đời Đề cương Văn hóa Việt Nam (1943 - 2023); Ngày quốc tế Hạnh phúc (20/3); Tuyên truyền Kỷ niệm 116 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn (7/4/1907 - 7/4/2022) và tuyên truyền giải đua thuyền truyền thống năm 2023; Kỷ niệm ngày truyền thống huyện Vĩnh Linh (25/8); Kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023); Kỷ niệm 137 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2023); Kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023); Kỷ niệm 22 năm “Ngày gia đình Việt Nam” (28/6/2001 - 28/6/2023); Tuyên truyền kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2023); Tuyên truyền kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945 -19/8/2023) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023)...

Số buổi hoạt động của đội tuyên truyền lưu động: Khoảng 100 buổi/năm, đạt quy định chuẩn tối thiểu. Số chương trình hoạt động phối hợp, liên kết: 06 chương trình/năm/06 chương trình/năm quy định chuẩn tối thiểu, bao gồm: Liên hoan Câu lạc bộ gia đình hạnh phúc tỉnh Quảng Trị năm 2023; Liên hoan nghệ thuật quần chúng Rừng xanh vang tiếng Ta Lư tỉnh Quảng Trị năm 2023; Lễ hội văn hoá ẩm thực năm 2023; Giải bóng chuyền truyền thống thị trấn Hồ Xá; Giải cầu lông các lứa tuổi mở rộng tỉnh Quảng Trị; Phối hợp tổ chức Giải bóng chuyền Nam chào mừng Kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 02/9/2023. Số lớp năng khiếu, ngành nghề chuyên môn được tổ chức trong năm: Tổ chức 17 lớp/năm/12 lớp/năm quy định chuẩn tối thiểu, bao gồm: Dạy múa cho các em thiếu nhi: 02 lớp; Bơi lội: 10 lớp; Cầu lông: 02 lớp; Võ cổ truyền: 03 lớp. Số cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tổ chức trong năm: Tổ chức 08 cuộc/năm/06 cuộc/năm quy định chuẩn tối thiểu, bao gồm: Giải thưởng mỹ thuật thiếu nhi Việt Nam huyện năm 2023; Cuộc thi Đại sứ Văn hoá đọc năm 2023; Liên hoan câu lạc bộ gia đình

phát triển bền vững; hội thi “Nâng cao nhận thức về định kiến giới và phòng chống bạo lực gia đình” năm 2023; Liên hoan văn nghệ ở Vĩnh Ô, Khê, Hà; hội thi tuyên truyền giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã Vĩnh Ô, năm 2023; Hội thi Bí thư chi đoàn giỏi với công tác chuyển đổi số năm 2023. Hội thi Rung chuông vàng. Số cuộc thi đấu thể thao trong năm: Tổ chức bình quân 12 cuộc/năm/08 cuộc/năm quy định chuẩn tối thiểu, bao gồm: Tổ chức Giải cờ tướng huyện; Tổ chức Giải bóng chuyền Nam truyền thống; Tổ chức Giải Bóng chuyền Nữ; Tổ chức Lễ hội đua thuyền truyền thống; giải bóng bàn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường học; Tổ chức Giải bóng đá; Tổ chức Giải bóng chuyền hơi; Tham gia Đua thuyền truyền thống tỉnh; Tham gia Giải bóng đá nam 5 người tỉnh; Tham gia Giải cầu lông các lứa tuổi tỉnh năm 2023. Tổ chức giải thi đấu võ karate lần thứ nhất; giải chạy Việt dã.

Ấn hành tài liệu nghiệp vụ: 14 loại tài liệu khoảng 1.900 bản/năm/12 loại tài liệu; 1.800 bản/năm quy định chuẩn tối thiểu. Tổ chức các hoạt động văn hoá, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em: Đạt 35%/30% thời gian hoạt động của Trung tâm quy định chuẩn tối thiểu. Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại trung tâm: Đạt khoảng 12.000 lượt người/năm/10.000 lượt người/năm đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm quy định chuẩn tối thiểu. Hàng năm, đã thực hiện việc luân chuyển sách về các địa phương, trường học trên địa bàn huyện; kết nối với thư viện tỉnh trong việc luân chuyển, trao tặng sách cho các tủ sách các địa phương. Công tác tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao đã có sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động gắn với thực tiễn đời sống xã hội và nhu cầu người dân; công tác đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ được quan tâm, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn.

- Về Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 trở lên

Sau 13 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các trường THPT trên địa bàn huyện luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành, nhất là của Sở Giáo dục và Đào tạo trong đầu tư, phát triển; quy mô trường, lớp, đội ngũ được củng cố, duy trì ổn định, đáp ứng nhu cầu giáo dục tại địa phương.

Chú trọng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên với 100% đội ngũ đạt chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác quản lý giáo dục. Không ngừng đổi mới, sáng tạo; giữ vững và tăng cường dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong các nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học do đó chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm cao hơn mặt bằng chung toàn tỉnh. Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm, cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục được đầu tư, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa và đồng bộ.

Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 04 trường THPT gồm: trường THPT Cửa Tùng, trường THPT Vĩnh Linh, trường THCS&THPT Bến Quan, trường



THCS&THPT Bến Hải. Đến thời điểm hiện tại đã có 03/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (gồm: Trường THPT Cửa Tùng đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 12/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị; Trường THCS&THPT Bến Quan đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Trường THPT Vĩnh Linh được Sở GD&ĐT đánh giá ngoài và đang đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1). Như vậy, tính đến tháng 4 năm 2024, huyện Vĩnh Linh có 3/4 trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, chiếm tỷ lệ 75%.

- Về Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

Trung tâm GDNN-GDTX huyện được thành lập theo Quyết định số 940/QĐ - UBND ngày 06/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND huyện, thành phố, thị xã trên cơ sở sáp nhập 3 Trung tâm trên địa bàn huyện: Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp, Trung tâm Dạy nghề Tổng hợp và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2016. Với tổng số 38 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó 30 cán bộ giáo viên trong biên chế, hợp đồng 06 giáo viên, 02 nhân viên bảo vệ); Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo, Trung tâm đã làm tốt nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh cấp trung học phổ thông và đào tạo nghề. Hàng năm, trung tâm đã đào tạo khoảng 15 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với khoảng 400 học viên; từ 10 đến 13 các lớp văn hóa chương trình GDTX cấp THPT với khoảng từ 400 đến 600 học viên; Liên kết với các trường Trung cấp và Đại học trong và ngoài tỉnh tổ chức đào tạo từ 15 đến 20 lớp Trung cấp, Cao đẳng và Đại học với số lượng từ 400 đến 600 học viên.

Về đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục: Trung tâm đã tiến hành làm hồ sơ thủ tục kiểm định chất lượng theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX. Hiện nay Trung tâm nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Linh đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 (tại Quyết định số 1505 /QĐ-SGDĐT ngày 14/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục).

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục

## **6.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế:**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

- Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn.

- Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

- Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Về khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn.

Huyện Vĩnh Linh hiện có 01 Cụm công nghiệp (CCN) là CCN Cửa Tùng; Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh trước đây là Cụm công nghiệp làng nghề chế biến, dịch vụ thủy hải sản Cửa Tùng được phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 2265/QĐ-UBND ngày 30/11/2007 của UBND huyện Vĩnh Linh với tổng diện tích 09 ha, sau đó được đổi tên thành Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh tại Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Ngày 30/10/2017, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 4217/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, theo đó, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh từ 09ha xuống có diện tích 2,5 ha nhằm mục đích sắp xếp lại các ngành nghề Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp sạch (không có chế biến thủy hải sản). Xây dựng Cụm công nghiệp với các dự án thân thiện môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm xuất khẩu có tính cạnh tranh lớn, tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế cho khu vực, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân.

Hiện tại Cụm công nghiệp Cửa Tùng đã hoàn thiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với tổng kinh phí 6,68 tỷ đồng, gồm:

+ Đường giao thông: Xây dựng hệ thống đường giao thông với tổng chiều dài các tuyến 373,2m, gồm 03 tuyến, trong đó: Tuyến T1: Dài 124,3m, nền đường rộng 21m, mặt đường rộng 11m, lề đường rộng 5mx2 bên. Tuyến T2: Dài 71,5m, nền đường rộng 13,5m, mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 3mx2 bên. Tuyến T3: Dài 177,4m, nền đường rộng 11,5m, mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 2mx2 bên. Tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 100kN, mô đun đàn hồi yêu cầu  $E_{yc} \geq 120$  Mpa. Nền đường đắp đất cấp 3, đầm chặt đạt  $K \geq 0,95$ ; taluy mái nền đắp 1/1,5, nền đào 1/1. Kết cấu mặt đường gồm: Lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7cm, lớp móng cấp phối đá dăm dày 30cm; lớp đất sát đáy mặt đường dày 30cm lu lèn đầm chặt đạt  $K \geq 0,98$ .

+ Hệ thống điện: Nguồn điện được đấu nối tại trạm biến áp 250kVA trong khu vực. Tuyến đường dây 0,4kV dài 332m đấu nối từ TBA 100kVA-22/0,4kV. Tuyến đường dây dùng cáp vặn xoắn LV-ABC-4x120 và LV-ABC-4x95mm<sup>2</sup>, sử dụng cáp nhôm vặn xoắn cách điện XLPE/0,6-1kV loại 4 ruột. Cáp điện được treo trên cột BTLT 10m. Cột điện bố trí trên vỉa hè, cách mép bó vỉa từ 0,5-1,0m.

+ Bó vỉa hè, cây xanh: Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, đoạn đường thẳng dài 605m, đoạn đường cong dài 82m. Liên kết giữa các bó vỉa bằng VXM M100, dày 0,15cm. Vỉa hè đổ bê tông M200 đá 1x2 dày 10cm, diện tích 1.859,8m<sup>2</sup>; hố trồng cây xanh kích thước (1,2x1,2)m.

+ Hệ thống cấp nước: Nguồn nước được lấy từ nước ngầm tại khu vực. Trong đó: Xây dựng 01 giếng khoan, 02 bể chứa nước ngầm dung tích mỗi bể 65m<sup>3</sup>, 01 đài nước dung tích chứa 30m<sup>3</sup>, nhà đặt máy bơm và hệ thống đường ống cấp nước.

+ Hệ thống thoát nước mưa: Cống thoát nước D600÷D800 bằng BTLT với tổng chiều dài 279m, trong đó tuyến ống D800 dài 75m, tuyến ống D600 dài 204m. Hệ thống thoát nước mưa thu gom và dẫn nước mưa đổ ra rãnh thoát nước mưa của khu vực nằm về góc phía Đông của CCN Cửa Tùng.

+ Hệ thống thoát nước thải: Lắp đặt hệ thống thu gom nước thải đi song song dọc tuyến với hệ thống thoát nước mưa (thu gom nước thải riêng với nước mưa) bằng các ống nhựa cứng □PVC D400 dài 67m, D315 dài 107m và ống nhựa HDPE D315 dài 27m. Ống HDPE D150 dài 186m, 06 hố thu nước thải xây bằng bê tông M75 VXM M75, phía trong trát và chống thấm. Nền đổ bê tông đá 1x2cm M100, trát đáy và chống thấm, tấm đan đúc BTCT M200 đá 1x2cm.

+ Hệ thống xử lý nước thải: Xây dựng 01 bể xử lý nước thải tập trung gồm 5 ngăn có kích thước (3,59x1,78x1,64)m đặt tại góc Đông Nam của CCN Cửa Tùng, nước thải sau khi được xử lý đổ ra rãnh thoát nước nằm giáp với CCN Cửa Tùng về phía Đông.

- Về mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm

Theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có Chợ Hồ Xá 1 là chợ trung tâm tại thị trấn Hồ Xá, quy mô chợ hạng I, diện tích quy hoạch 11.250 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng đất 11.2500 m<sup>2</sup>; thuộc quản lý của Ban Quản lý chợ huyện theo Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 30/6/1991 của UBND huyện Vĩnh Linh.

Chợ được đầu tư xây dựng mới và đưa vào hoạt động từ năm 2003, tổng mức đầu tư công trình 7.966.044.000 đồng. Năm 2023 được nâng cấp, cải tạo với kinh phí 5.147.291.000 đồng. Khu vực kinh doanh được bố trí hợp lý, lắp đặt biển hiệu thông báo, tại các cửa ra vào ở đình chính đã lắp đặt sơ đồ chỉ dẫn phân khu kinh doanh các mặt hàng. Hệ thống phòng cháy chữa cháy hoàn thiện, nguồn nước phục vụ sinh hoạt đảm bảo, công tác thu gom rác thải thực hiện định kỳ. Cán bộ quản lý an toàn thực phẩm tại chợ đã được tập huấn, cấp Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

- Về vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện.

Hiện nay trên địa bàn huyện đã hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, gồm:

+ Vùng sản xuất cây Hồ tiêu tập trung tại các xã Vùng Đông đất đỏ bazan của huyện với tổng diện tích hồ tiêu hiện nay đạt 1.317 ha. Một số khâu sản xuất 79 hồ tiêu được cơ giới hóa đồng bộ (khâu làm đất), ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm và tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, chế phẩm sinh học trong canh tác. Hiện nay đã được chứng nhận 31,5 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn hữu cơ Việt Nam (tại xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh) và 3,69 ha hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP (tại thôn Hoà Bình, xã Hiền Thành, huyện Vĩnh Linh), thực hiện hợp tác với Công ty TNHH Duy PROSRER để bao tiêu sản phẩm.

+ Vùng sản xuất chuyên canh cây Cao su tập trung chủ yếu tại các Vùng phía Tây của huyện với tổng diện tích cây cao su đạt 6.485 ha.

+ Vùng sản xuất lúa với tổng diện tích trên 4.000 ha, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tại vùng trọng điểm lúa các xã Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Vĩnh Long. Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững. Các khâu sản xuất lúa được cơ giới hóa đồng bộ 100%. Hiện nay, đang từng bước xây dựng vùng sản xuất lúa theo tiêu chuẩn hữu cơ với quy mô 140 ha – 150 ha. Tại vùng trọng điểm lúa Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, liên kết với công ty CP tổng Công ty Sông Gianh, Công ty CP tổng CT thương mại Quảng Trị thực hiện mô hình sản xuất lúa theo hướng Hữu cơ với quy mô 144 ha, ngoài ra năm 2023 đã thực hiện chứng nhận VietGAP cho 5 ha lúa tại xã Vĩnh Lâm. - Phát triển vùng trồng chuyên canh cây ăn quả tại xã Vĩnh Thủy, Vĩnh Sơn, Bến Quan và một số xã vùng Đông của huyện. Trong đó các sản phẩm cây ăn quả có thể mạnh và phù hợp phát triển trên địa bàn huyện như: Bơ, thanh long ruột đỏ, bưởi da xanh, cam Vân du...

+ Vùng sản xuất nuôi tôm thâm canh tập trung tại các xã Vĩnh Sơn, Hiền Thành, Vĩnh , Vĩnh Thái, Vĩnh Lâm với tổng diện tích 315ha.

+ Huyện xác định sản phẩm chủ lực của địa phương tại Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực huyện giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 cụ thể (Trồng trọt: Lúa, cây ăn quả, hồ tiêu, cao su; Chăn nuôi: Bò, lợn, gà; Thủy sản: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng; Lâm nghiệp: Cây keo lai).

+ Có Hợp đồng kinh tế (mua bán) 2024/HĐKT ngày 25/01/2024 giữa Công ty TNHH Duy Prosper và HTX SXKD Hồ tiêu Vĩnh Linh; Hợp đồng liên kết sản xuất số 13/2023.HDDLKSX/NMG-HTXĐX ngày 16/12/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần tổng công ty sông Gianh - Nhà máy sản xuất giống cây trồng với HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đặng xá; Hợp đồng liên kết sản xuất số 18/2023.HDDLKSX/NMG-HTXTBH ngày 16/12/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần tổng công ty sông Gianh - Nhà máy sản xuất giống cây trồng với HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Thủy Ba Hạ; Hợp đồng liên kết sản xuất số 19/2023.HDDLKSX/NMG-HTXĐX ngày 18/12/2023 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần tổng công ty sông Gianh - nhà máy sản xuất giống cây trồng với HTX sản

xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Đức Xá. Có Quyết định số 4872/2023/QĐ-TQC ngày 16/5/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây lúa (05ha) thôn Đặng Xá, xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh; Quyết định số 4998/2023/QĐ-TQC ngày 19/6/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm VietGap đối với cây tiêu (3,7 ha) thôn Hòa Bình, xã Hiền Thanh, huyện Vĩnh Linh; Quyết định số 6413-22/QĐ-NHONHO ngày 15/9/2023 về cấp giấy chứng nhận sản phẩm Hữu Cơ đối với cây tiêu (7,5 ha) thôn: Sẻ, Tây, Đông xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh. Có báo cáo tổng kết mô hình của huyện (Báo cáo số 88/BC-UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh. Trong báo cáo có các nội dung về quy mô sản xuất: 360 ha; Hiệu quả kinh tế: Cao hơn 4 triệu đồng/ha so với sản xuất thông thường; Hiệu quả môi trường: Tổ chức sản xuất theo hướng hữu cơ, sản xuất hữu cơ không sử dụng phân bón, thuốc BVTV hóa học mà sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, chế phẩm.

- Về trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Hiện nay, huyện không có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, vì vậy tiến hành đánh giá đối với đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp; kết quả đánh giá thực hiện nội dung các chỉ tiêu nhiệm vụ chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp của Trạm Khuyến nông huyện trong thời gian qua như sau:

Trạm đã triển khai trên địa bàn huyện 18 mô hình các chuyên ngành như trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, đã tổ chức được 19 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh hại con nuôi cho 490 lượt nông dân tham gia. Từ năm 2021 - 2023 tại địa bàn huyện, công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp được triển khai thông qua xây dựng và tổ chức thực hiện, nhân rộng các mô hình với số lượng 29 mô hình trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản. Kết quả thực hiện đạt được như sau:

+ Về lĩnh vực chăn nuôi: Các mô hình chăn nuôi thực hiện có hiệu quả, nhân rộng qua các năm và được đánh giá cao như: Chương trình cải tạo đàn bò: Từ năm 2021 - 2023 số lượng liệu tinh được phối là 8.125 liệu, số bê lai ra đời khoảng 6.250 con. Qua lai tạo tầm vóc đàn bò được nâng lên bình quân 50 - 70 kg/con; bê lai có trọng lượng lớn, tốc độ sinh trưởng phát triển nhanh, giá bán luôn ở mức cao. Lợi nhuận thực tế thu được đã giúp cho nông dân mạnh dạn mở rộng mô hình tăng thêm thu nhập, nâng cao đời sống. Ngoài ý nghĩa trên, việc cải tạo đàn bò, đầu tư theo hướng thâm canh còn góp phần tăng sản lượng và chất lượng thịt bò đáp ứng nhu cầu ngày càng cao. Các chương trình TTNT đã góp phần tăng tỷ lệ đàn bò lai của huyện đạt 98%; Mô hình chăn nuôi lợn thịt an toàn sinh học sử dụng lưới chắn côn trùng đảm bảo an toàn dịch bệnh quy mô: 10 con, (10kg/con giống qua thời gian thực hiện 120 ngày, tăng trọng đạt 95kg/con), tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng 2.47kg, đáp ứng theo yêu cầu của mô hình đã đề ra. Việc sử dụng lưới chắn côn trùng vào trang trại chăn nuôi đã ngăn chặn được ruồi, mòng, chim hoang, chuột... là tác nhân gây bệnh trên đàn lợn như tụ huyết trùng, phó thương hàn, dịch tả cổ, tiêu chảy... đặc biệt là bệnh dịch tả lợn Châu phi.

+ Về lĩnh vực trồng trọt: Từ năm 2021 - 2023 đã chuyển giao thành công nhiều tiến bộ kỹ thuật mới, góp phần tích cực vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát huy được tiềm năng nhân lực, đất đai, điều kiện tự nhiên của huyện, đẩy mạnh thâm canh, đầu tư các giống cây trồng mới, tăng diện tích cây trồng có giá trị kinh tế và năng suất cao; phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, xây dựng các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm như: Mô hình sản xuất dưa hấu sử dụng bạt phủ nilon đảm bảo ATVSTP trên đất lúa chuyển đổi vụ Hè Thu 2021, mô hình đã cho năng suất và hiệu quả kinh tế. Dưa hấu năng suất đạt 24 tấn/ha tại HTX Vĩnh Hiền; 20 tấn/ha tại HTX Cổ Mỹ và cho lợi nhuận từ 87.800.000đ - 92.800.000đ/ha; Mô hình trồng thâm canh bưởi da xanh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm chăm sóc năm 2 và mô hình trồng thâm canh bưởi da xanh áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm năm 3 thực hiện tại xã Vĩnh Thủy và đang trong giai đoạn kiến thiết cơ bản. Hiện tại cây bưởi phát triển tốt, hứa hẹn cho năng suất và chất lượng khi đi vào kinh doanh; Mô hình lúa sạ cụm, quy mô 2ha. Máy sạ lúa theo cụm có năng suất làm việc cao, kỹ thuật vận hành đơn giản và giảm khá lớn lượng hạt giống lúa sử dụng, giảm phân, giảm sử dụng thuốc BVTV, giảm ô nhiễm môi trường, hạn chế lúa đổ ngã, tăng năng suất và chất lượng hạt lúa. Giải quyết được khâu thời vụ, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy; Mô hình sản xuất lúa hữu cơ sử dụng máy cấy vụ đông xuân 2022 - 2023 quy mô 17ha, hiệu quả cao hơn so với sản xuất truyền thống tại địa phương, bán được giá cao hơn và cho thu nhập cao hơn so với canh tác thông thường. Sử dụng phân hữu cơ vi sinh tạo môi trường thuận lợi cho VSV có lợi, đất đai được cải tạo tốt hơn, cây lúa phát triển cân đối, môi trường an toàn, hệ sinh thái đồng ruộng đảm bảo, giải phóng sức lao động cho người sản xuất đồng thời đây là điều kiện cần để chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động người dân tham gia sản xuất lúa hữu cơ từ đó xây dựng thương hiệu lúa Vĩnh Lâm theo hướng tạo sản phẩm OCOP địa phương.

+ Về lĩnh vực thủy sản: Trong lĩnh vực thủy sản từ năm 2021 - 2023 được thực hiện theo định hướng của tỉnh, huyện về phát triển nuôi nước mặn, lợ. Các phương thức nuôi mới được áp dụng có hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, phù hợp trong điều kiện ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, góp phần gia tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, giảm thiểu rủi ro do dịch bệnh đã giúp cho người nuôi yên tâm sản xuất. Các mô hình thực hiện hiệu quả: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn theo công nghệ Biofloc tại xã Vĩnh Thái, sau thời gian nuôi 4 tháng, kích thước bình quân 60 con/kg và cho sản lượng 4.650 kg/ 2000m<sup>2</sup> ao nuôi, lợi nhuận trên 75 triệu đồng; Mô hình nuôi tôm sú thâm canh 2 giai đoạn tại xã Vĩnh Sơn với quy mô 5000m<sup>2</sup>, cho lợi nhuận trên 180 triệu đồng; Mô hình nuôi cá leo trong lồng, quy mô 180 m<sup>3</sup>, sau 4 tháng nuôi, trọng lượng cá trung bình đạt 1,2kg/con, tỷ lệ sống đạt 65%; năng suất đạt 15,6 kg/m<sup>3</sup>, lợi nhuận trên 85 triệu đồng; Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh 2 giai đoạn. Quy mô: 0,3ha: Sau 90 ngày nuôi tôm đạt size 38 con/kg, tỷ lệ sống đạt 70%; FCR =1. Lợi nhuận mang lại 750 triệu đồng.

+ Về lĩnh vực lâm nghiệp: Từ năm 2021 - 2023 Trạm Khuyến nông triển khai thực hiện nhiều mô hình đưa các giống cây mới có hiệu quả cao để phát triển kinh tế. Thông qua các mô hình trình diễn: Mô hình chuyển hóa rừng keo lai từ gỗ

nhỏ sang gỗ lớn, trồng rừng thâm canh gỗ lớn cây keo lai mô giống mới có năng suất cao, chống chịu được sâu bệnh, gắn với chứng chỉ rừng, đến năm thứ 4, năm thứ 5 sẽ đưa vào chuyển hóa tĩa thưa rừng, mật độ sau tĩa thưa còn 1.000 cây/ha, là hướng giải pháp đúng cho người trồng rừng gỗ lớn với chu kỳ kinh doanh 10 năm. Từ đó sẽ tạo nên giá trị kinh tế cao, trữ lượng rừng đạt trên 250m<sup>3</sup>/ha/chu kỳ 10 năm, giải quyết nguồn cung cấp gỗ xẻ để phục vụ vùng nguyên liệu chế biến và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; Mô hình nông lâm kết hợp chăm sóc năm thứ 3 tại xã Vĩnh Thủy từ năm 2019 và đến nay đã kết thúc giai đoạn KTCB. Mô hình đã giúp cho người dân vùng gò đồi phát huy lợi thế đất đai, cải tạo lại vườn tạp, cơ cấu lại một số cây con cho giá trị kinh tế để nâng cao thu nhập cho người dân. Mô hình chuyển hóa rừng keo lai từ gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn tại xã Vĩnh Thủy và xã Vĩnh Sơn. Mô hình từng bước đáp ứng nhu cầu gỗ cho tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu, nâng cao giá trị sản xuất và đáp ứng tốt Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp.

- Về thực hiện các mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ theo chuỗi giá trị sản phẩm+trên địa bàn: Trong giai đoạn 2021 - 2023, Khuyến nông đã chú trọng xây dựng và thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết là hướng đi bền vững giúp nâng cao hiệu quả sản xuất và thu nhập cho nông dân. Vụ Đông xuân năm 2022 - 2023 Trạm Khuyến nông đã triển khai mô hình sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

+ Về kết quả hoạt động truyền thông trong lĩnh vực nông nghiệp: Từ năm 2021 đến nay trạm đã triển khai tổ chức 19 lớp tập huấn, hội nghị gần 500 lượt người tham gia trên các lĩnh vực: trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp, chăn nuôi. Từ 2021 - 2023 đã cung cấp được 7 tin bài, xây dựng 01 chuyên mục và 02 phóng sự phát sóng về công tác Khuyến nông tại địa bàn huyện.

+ Về kết quả tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng, công tác phối hợp với các hội đoàn thể, cơ quan chuyên môn tại địa phương trong thực hiện nhiệm vụ: Năm 2022 các mô hình sinh kế thực hiện giảm nghèo bền vững Trạm Khuyến nông đã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và BVTV huyện triển khai như sau: Đã thực hiện hỗ trợ 3 hộ mô hình điểm (1 hộ chăn nuôi bò 5 con, 1 hộ chăn nuôi trâu 5 con, 1 hộ chăn nuôi dê 27 con) và 42 hộ nghèo đưa vào thực hiện mô hình giảm nghèo (17 hộ chăn nuôi bò 5 con, 8 hộ chăn nuôi trâu 24 con, 17 hộ trồng cao su với 20,4 ha). Đến thời điểm này nhìn chung các mô hình được hỗ trợ đều phát triển tốt, mô hình đưa lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho bà con vùng dân tộc thiểu số trong đó: Xã Vĩnh Ô: 1 hộ nuôi trâu, 5 hộ nuôi bò một mô hình 3 con và 1 hộ nuôi thí điểm trâu nhót (5 con) các mô hình hỗ trợ đều phát triển tốt, các hộ gia đình có mô hình tiếp tục thực hiện chăm sóc. Xã Vĩnh Khê: 7 hộ nuôi trâu, 8 hộ nuôi bò, một mô hình 3 con và một hộ nuôi thí điểm bò nhót (5 con). Xã Vĩnh Hà: Nuôi bò: 4 hộ (3 con/hộ); Nuôi dê: 1 hộ (27 con). Các mô hình được triển khai đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đề ra như: tập huấn, phòng trừ bệnh hại, các loại cây trồng con nuôi phát triển tốt và nhân rộng.

+ Về kết quả tham gia chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn theo dõi tổ KNCD tại địa phương: Thực hiện Văn bản hướng dẫn số 3001/SNN-HD ngày 16/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị về hướng dẫn thành lập tổ KNCD; Trạm Khuyến nông đã tổ chức hướng dẫn các địa phương thành lập và xây dựng quy chế, hoạt động của Tổ KNCD cấp xã. Đến nay 14/15 xã của huyện Vĩnh Linh đã thành lập tổ KNCD. Trạm Khuyến nông huyện đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cán bộ trạm theo từng địa bàn cụ thể để chỉ đạo sâu sát và kịp thời, đồng thời gắn trách nhiệm, chịu trách nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ.

+ Về kết quả thực hiện một số nhiệm vụ khác: Ngoài việc xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, Trạm đã tổ chức hướng dẫn, chỉ đạo đội ngũ NVKN hoạt động đạt được những kết quả khả quan. Đội ngũ này tích cực nắm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, qua đó tham mưu tích cực cho UBND xã, thị trấn trong việc tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động khuyến nông, theo dõi chỉ đạo thực hiện các mô hình, tư vấn hỗ trợ cho bà con về các tiến bộ kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Kinh tế

## **6.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn  $\geq 40\%$ .

- Có  $\geq 01$  mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên.

- Có  $\geq 01$  công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn  $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ .

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$ .

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh

+ Huyện Vĩnh Linh đã ban hành các văn bản, kế hoạch quản lý và chính sách liên quan đến chất thải rắn: Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 08/2/2023 về



thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 08/02/2023 về phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Công văn số 456/UBND-TNMT ngày 14/3/2024 về việc tổ chức triển khai đề án phân loại chất thải rắn tại nguồn....

+ Về công tác thu gom, vận chuyển: Hiện nay công tác thu gom, vận chuyển CTRSH trên địa bàn 15 xã và 03 thị trấn do Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị huyện thực hiện; trang thiết bị thu gom, vận chuyển CTRSH gồm: 05 xe ép rác, 02 xe ben, 01 xe bồn, 42 xe gom rác và 12 xe quét rác với 43 lao động hoạt động, tần suất thu gom trung bình 03 lần/tuần (thị trấn Hồ Xá), 4 lần/tháng (thị trấn Cửa Tùng), 03 lần/tháng (thị trấn Bến Quan), 2 lần/tháng đối với các xã. Tổng số hộ gia đình tham gia vào mạng lưới thu gom chất thải rắn sinh hoạt tập trung ở thành thị là 6747/674 hộ chiếm 100%; ở nông thôn là 18.321/18.656 hộ chiếm 98,2%.

+ Bãi chôn lấp CTRSH huyện Vĩnh Linh có diện tích sử dụng đất là 3,0ha, trong đó gồm 02 ô chôn lấp rác, 01 hệ thống thu gom nước rỉ rác, 10 hố ga thu gom nước thải, 01 hệ thống thu gom khí thải, 01 khu xử lý nước rác và các hạng mục phụ trợ. Bãi rác tập trung huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 09/5/2019. Hằng năm, Trung Tâm môi trường và Công trình đô thị huyện đã thực hiện giám sát chất thải, thực hiện tốt báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

+ Tổng lượng CTRSH phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 48.731 tấn/năm, trong đó khoảng 28.189 tấn CTRSH được thu gom và tự xử lý tại nguồn (lượng CTRSH thực phẩm được người dân thu gom và tự xử lý bằng hình thức ủ rác hữu cơ (có sử dụng chế phẩm sinh học) hoặc làm thức ăn chăn nuôi; lượng CTRSH tái sử dụng, tái chế bán cho đơn vị thu mua phế liệu), lượng CTRSH còn lại (khoảng 20.542 tấn/năm) được Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị thu gom, xử lý tại bãi rác tập trung của huyện bằng biện pháp chôn lấp trực tiếp. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp chiếm 42,15 % tổng lượng CTRSH phát sinh. Về mặt lâu dài, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị, phê duyệt Dự án Nâng cao năng lực thu gom, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn Chương trình chuyển đổi nợ Việt Nam - Italia (Công văn số 1030/BKHĐY-KTĐN ngày 06/2/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), trong đó xây dựng Khu phân loại xử lý chất thải rắn, sản xuất phân vi sinh và đốt chất thải rắn khu vực Vĩnh Linh tại khu quy hoạch xử lý CTR huyện Vĩnh Linh. Hiện nay, Dự án đang lấy ý kiến các bộ ngành liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

+ Tình hình thu gom, xử lý chất thải rắn nông nghiệp trên địa bàn huyện: Các hộ dân, chủ cơ sở tự thu gom, xử lý chất thải rắn nông nghiệp như: CTR Nông nghiệp được tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, ủ phân hữu cơ; thu gom rơm rạ bằng máy cuộn rơm trữ làm thức ăn cho gia súc, trồng hoa màu các loại, tận dụng một số loại cây hoa màu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm hoặc dùng máy cày, máy xới pha trộn vào đất tạo thành phân hữu cơ tạo độ phì nhiêu cho đất.

+ Tình hình thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn huyện: Hiện nay UBND các xã, thị trấn đã triển khai xây dựng các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và tiến hành xây dựng kế hoạch xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên – Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Hàng năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại là Công ty TNHH MTV SXTMDV môi trường Á Châu (huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) để tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý, Tổng khối lượng là 1.100 kg/năm. Tỷ lệ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện đạt 100%.

+ Đối với chất thải rắn y tế: chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các trạm, phòng khám tư nhân, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng được hợp đồng thu gom, vận chuyển về Bệnh viện đa khoa khu vực Vĩnh Linh để xử lý. Lượng chất thải rắn y tế phát sinh khoảng 42,7 tấn/ năm. Việc quản lý và xử lý chất thải rắn nguy hại y tế cơ bản đáp ứng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế. Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.

+ Việc thu gom và xử lý chất thải rắn đã có nhiều chuyển biến tích cực, cảnh quan môi trường đã được cải thiện, đường, ngõ xanh - sạch - đẹp, ý thức người dân được nâng lên.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn

Hàng năm, nhằm hưởng ứng các ngày lễ về môi trường, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các tổ chức đoàn thể cấp huyện, đặc biệt là Hội LHPN huyện phát động các phong trào về phân loại rác tại nguồn và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình. Bên cạnh đó, nhằm đạt kết quả thực hiện theo bộ tiêu chí, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 08/02/2023 về việc phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh; Công văn số 264/UBND-GDĐT ngày 18/3/2019 về việc chủ động phân loại rác thải trong các trường học giảm tải các bãi rác trên địa bàn; Công văn số 420/UBND-TNMT ngày 19/4/2019 về việc tăng cường tuyên truyền, vận động người dân thực hiện phân loại rác; Công văn số 413/UBND-TNMT ngày 29/3/2021 về việc tăng cường thực hiện phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn phù hợp cho vùng nông thôn; Công văn số 456/UBND-TNMT ngày 14/3/2024 về việc tổ chức triển khai đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Các tổ chức đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các hội viên về công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại nguồn và xây dựng các mô hình phân loại rác tại nguồn. Theo đó, chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn được phân loại thành 03 loại, gồm:

- Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho các cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển: có khoảng 23.641/25.403 hộ thực hiện, chiếm tỷ lệ 93,1%

- Chất thải thực phẩm gồm thức ăn dư thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng, hư hỏng; rau, củ, quả, thực phẩm thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến; các loại rác dễ phân hủy được các hộ dân tự xử lý tại vườn bằng ủ phân hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi: có khoảng 14.467/25.403 hộ thực hiện chiếm tỷ lệ 56,9%

- Chất thải sinh hoạt khác gồm các loại chất thải rắn còn lại: được Trung tâm môi trường và Công trình đô thị thu gom và vận chuyển về bãi rác trung tâm huyện để xử lý.

Kết quả, đến nay trên địa bàn huyện có 22.500/25.403 hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, chiếm tỷ lệ 88,6%. Lượng chất thải rắn xử lý tại nguồn khoảng 28.189 tấn/năm đạt tỷ lệ 57,8% so với lượng CTRSH phát sinh. Hiệu quả của việc phân loại rác và xử lý chất thải rắn tại nguồn góp phần giảm lượng rác thải rắn sinh hoạt phải chôn lấp tại bãi rác trung tâm của huyện.

- Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên

+ Trên địa bàn huyện có mô hình sản xuất phân bón hữu cơ của hộ gia đình ông Nguyễn Quốc Việt có hoạt động thu gom và xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp từ 160 hộ gia đình trên địa bàn xã Vĩnh Hòa với quy mô tiếp nhận và xử lý 5 tấn chất thải trở lên/ngày, hợp đồng liên kết 1.000 tấn/năm (sản xuất 200 ngày/năm); Cơ sở có 05 lao động làm việc thường xuyên. Cam kết thu mua (hoặc hợp đồng thu gom) với ít nhất 80% số hộ gia đình hoặc ít nhất 100 hộ chăn nuôi, chế biến, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn một xã hoặc nhiều xã. Năm 2023, có 160 Hợp đồng mua bán ký kết ngày 02/01/2023; giữa Ông Nguyễn Quốc Việt và 160 hộ dân về việc mua bán phân gia súc, gia cầm, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được ủ với chế phẩm Nema1. Năm 2024, có 160 Hợp đồng mua bán ký kết ngày 01/01/2024; giữa Ông Nguyễn Quốc Việt và 160 hộ dân về việc mua bán phân gia súc, gia cầm, chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được ủ với chế phẩm Nema1.

+ Năm 2023, có 11 hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số: 01- 11/HĐTTSP ngày 02/01/2023 giữa ông Nguyễn Quốc Việt và Đại lý Chiến, Đại lý Tuyết Lan, Đại lý Loan, Đại lý Tâm, Đại lý Trung, Đại lý Thuận, huyện Lệ Thủy - Quảng Bình, Đại lý Lê, bà Nguyễn Thị Diệu, bà Trần Thị Thủy, bà Nguyễn Thị Minh, xã Vĩnh Hòa, Đại lý Thu Thủy thị trấn Hồ Xá về việc thu mua phân hữu cơ viên nén; Năm 2024, có 11 hợp đồng tiêu thụ sản phẩm số: 01- 11/HĐTTSP ngày 02/01/2023 giữa ông Nguyễn Quốc Việt và Đại lý Chiến, Đại lý Tuyết Lan, Đại lý Loan, Đại lý Tâm, Đại lý Trung, Đại lý Thuận, huyện Lệ Thủy - Quảng Bình, Đại lý Lê, bà Nguyễn Thị Diệu, bà Trần Thị Thủy, bà Nguyễn Thị Minh, xã Vĩnh Hòa, Đại lý Thu Thủy thị trấn Hồ Xá về việc thu mua phân hữu cơ viên nén;

+ Hoạt động ổn định từ 02 năm liên tục trở lên: Có tài liệu minh chứng về thời gian hoạt động từ 2 năm trở lên, kèm theo các cam kết thu mua và hợp đồng

liên kết, tiêu thu sản phẩm trong 2 năm qua; Không xảy ra hiện tượng phá vỡ hợp đồng liên kết giữa tổ chức hoặc cá nhân thực hiện mô hình và cơ sở/hộ sản xuất có phát sinh chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp

Ngày 31/12/2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Quyết định số 4144/QĐ-UBND về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2024, trong đó bố trí tổng mức đầu tư thực hiện công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Hồ Xá là 6 tỷ đồng. Ngày 07/03/2024, UBND huyện đã có Quyết định số 484/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trạm xử lý nước thải cục bộ thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh; Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/3.2024 về việc phê duyệt chỉ định thầu tư vấn khảo sát, lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trạm xử lý nước thải cục bộ thị trấn Hồ Xá.

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu

Huyện Vĩnh Linh có 1 KCN (KCN Tây Bắc Hồ Xá) và 1 CCN (Cụm Công nghiệp Cửa Tùng)

+ Cụm công nghiệp Cửa Tùng có tổng diện tích 2,5ha thuộc thôn Tùng Luật, xã Vĩnh Giang được UBND tỉnh đã phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 28/12/2018. Với diện tích đất cây xanh là 4.556,2 m<sup>2</sup> chiếm tỷ lệ 18,2% tổng diện tích toàn cụm công nghiệp. Ngày 22/12/2022, UBND tỉnh đã cấp giấy phép môi trường số 3315/GPMT-UBND ngày 22/12/2022 cho dự án “Cụm Công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh”. Cụm công nghiệp hiện có 06 doanh nghiệp, trong đó có 02 doanh nghiệp đang hoạt động là công ty TNHH MTV Tuyên Tuyên (cán tôn, sắt..; gia công sắt, thép) được cấp giấy xác nhận bảo vệ môi trường tại văn bản số 1481/GXN-UBND ngày 21/11/2019 của UBND huyện Vĩnh Linh và Công ty TNHH MTV xây dựng Quý Lâm (sản xuất gia công các loại cửa nhựa, lõi thép; sản xuất phụ kiện dụng cụ đồ gia dụng thủ công mỹ nghệ từ plastic) được cấp giấy xác nhận bảo vệ môi trường tại văn bản số 108/GXN-UBND ngày 28/01/2019 của UBND huyện Vĩnh Linh. Các doanh nghiệp trong CCN ít phát sinh nước thải sản xuất, chủ yếu là nước thải sinh hoạt. Hệ thống xử lý nước thải của CCN Cửa Tùng được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại QĐ 1867/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 và Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh. Các Doanh nghiệp trong CCN Cửa Tùng đều có hồ sơ môi trường, chấp hành quy định về bảo vệ môi trường. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện “Thí điểm xây dựng công trình xử lý nước thải cụm công nghiệp tại cụm công nghiệp Hải Thượng, huyện Hải Lăng và cụm công nghiệp Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh”, ngân sách nhà nước hỗ trợ 8.000 triệu đồng, thời gian thực hiện: 2024 - 2025, năm 2024 dự kiến phân bổ 4.000 triệu đồng. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự

án: Phê duyệt dự toán các công việc chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 1123/QĐ-STNMT ngày 28/3/2024; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công việc chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 1181/QĐ-STNMT ngày 01/4/2024; tổ chức các phần việc lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật để thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét. Dự kiến hoàn thành vào năm 2025.

+ KCN Tây Bắc Hồ Xá: thuộc quyền quản lý của BQL Khu kinh tế tỉnh đã được phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3094/QĐ-BTNMT ngày 05/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh KCHT KCN Tây Bắc Hồ Xá được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư tại Quyết định số 396/QĐ-TTg ngày 19/3/2021 do Công ty cổ phần Quang Anh Quảng Trị thực hiện; quy mô sử dụng đất 214,77 ha với tổng vốn đầu tư là 925 tỷ đồng; tiến độ thực hiện từ năm 2022-2026.

+ Làng nghề: Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có không có Làng nghề.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn

Hàng năm địa phương đã xây dựng và triển khai hiệu quả về trồng cây xanh trên địa bàn, Kế hoạch Tổ chức phát động Tết trồng cây và hưởng ứng đề án trồng 01 tỷ cây xanh do Chính phủ phát động. Đến tháng 02/2024 đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn huyện Vĩnh Linh đạt trung bình 5,8m<sup>2</sup>/người, trong đó cây xanh được trồng tập trung ở các địa điểm như khuôn viên cơ quan, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa thôn, các tuyến đường thôn, các điểm di tích lịch sử, nghĩa trang xã.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định

Thực hiện Kế hoạch số 4058/KH-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về giảm thiểu và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ngày 26/3/2020, UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng Kế hoạch số 42/KH-UBND về việc giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trên địa bàn huyện. Qua đó tuyên truyền, phổ biến đến công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp về phong trào “chống rác thải nhựa”, tác hại của rác thải nhựa, túi nilon khó phân hủy để hạn chế việc sử dụng và thải ra môi trường.

Hiện nay toàn huyện có khoảng 25.403 hộ gia đình, trong đó có 22.730 hộ sử dụng làm giỏ đi chợ và sử dụng thường xuyên, chiếm 89,5%; số hộ phân loại rác để tái chế, tái sử dụng bán phế liệu khoảng 23.641 hộ, chiếm 93,1%; Có 268/282 khu vực công cộng, khu văn hóa, du lịch, công sở có bố trí dụng cụ thu gom rác thải nhựa chiếm 95%; 578/851 cơ sở kinh doanh thực phẩm sử dụng bao bì, ống hút, dụng cụ ăn uống khác dễ phân hủy, sử dụng nhiều lần thay thế sản phẩm nhựa, nilon sử dụng một lần, chiếm 67,9%; 450/466 công sở, doanh nghiệp sử dụng chai, ly, bình uống nước sử dụng nhiều lần thay thế chai nhựa sử dụng một lần, chiếm 96,6%

- Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định

Trên địa bàn toàn huyện có 689 điểm tập kết rác, trong đó thị trấn Hồ Xá có 51 điểm và các xã thị trấn còn lại có 638 điểm. Trung tâm Môi trường và Công tình đô thị huyện đã phối hợp với các Khu phố trưởng, Trưởng thôn của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện xác định điểm tập kết rác thải sinh hoạt tại các địa phương. Rác thải sinh hoạt được đựng trong bao bì hoặc thùng đậy kín, đơn vị vận chuyển xử lý rác thải ngay trong ngày, không để tồn đọng gây ô nhiễm môi trường;

Trong năm 2023, UBND tỉnh đã bố trí vốn cho đơn vị chủ đầu tư là Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường và đơn vị này đã tiến hành xây dựng xong 17 điểm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định tại Giấy phép môi trường số 2896/GPMT-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Môi trường

### **6.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống**

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung  $\geq 18\%$ .

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững  $\geq 35\%$ .

- Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

b) Kết quả thực hiện:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung

Đến nay trên địa bàn huyện có 08/15 xã (Vĩnh Tú, Vĩnh Long, Vĩnh Hòa, Hiền Thành, Vĩnh Giang, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Trung Nam) được sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung với tổng số hộ 1.160/18.855 hộ, chiếm tỷ lệ 8,54%. Hiện nay, UBND tỉnh đã đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thủ tướng đề xuất dự án “Nước sạch và Vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” giai đoạn 2024-2029 vốn vay Ngân hàng Thế giới. Hiện đề xuất dự án đang được bổ sung, chỉnh sửa theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nếu dự án được triển khai thì đến năm 2029 sẽ có thêm 4.188 hộ dân của 04 xã thuộc huyện Vĩnh Linh sẽ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung (gồm có xã Vĩnh Tú, Vĩnh Chấp, Vĩnh Hà và một số thôn của xã Vĩnh Long); nâng

số hộ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung từ 1.160 hộ lên 5.348 hộ và sẽ đạt tỷ lệ 28,36%.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững

Trên địa bàn huyện có 8 công trình cấp nước tập trung (07 công trình độc lập và 01 công trình đầu nối xí nghiệp nước sạch Hồ Xá), trong đó có 7/8 công trình hoạt động bền vững, đạt tỷ lệ 87,5%.

- Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện

Nhằm hạn chế và giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước; bảo vệ an toàn nguồn nước để đáp ứng các nhu cầu sử dụng lâu dài với các giải pháp có hiệu quả cao; ngày 19/01/2024, UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND về kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân giữ gìn sạch sẽ nguồn nước và khu vực xung quanh, tăng tỷ lệ người dân tham gia thu gom, phân loại rác, không đổ rác bừa bãi và không xây nhà vệ sinh gần nguồn nước, bao bì thuốc bảo vệ thực vật bỏ vào các bi trên các cánh đồng sau khi sử dụng, chuồng trại vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi, động vật chết phải chôn sâu bằng vôi bột; không vứt rác thải và xác súc vật xuống ao, suối, hồ gây ô nhiễm nguồn nước.

Hàng năm, để đánh giá hiện trạng môi trường, UBND huyện đã hợp đồng với đơn vị tư vấn lấy mẫu nước thải sinh hoạt, nước mặt, nước mưa, không khí, tiếng ồn... Nhìn chung, qua kết quả phân tích môi trường nước mặt, nước dưới đất, không khí xung quanh, nước biên ven bờ trên địa bàn huyện Vĩnh Linh qua các năm, cho kết quả chất lượng môi trường tương đối tốt, các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép theo các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường.

- Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Các tổ chức đoàn thể cấp huyện đã chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện cảnh quan môi trường, chỉnh trang đô thị góp phần tham gia xây dựng huyện nông thôn mới, các tuyến đường làng, ngõ xóm, kênh mương, ao hồ và các khu vực công cộng trên địa bàn huyện được vệ sinh thường xuyên thông qua các phong trào “5 không, 3 sạch”, phong trào chỉnh trang nông thôn, “chống rác thải nhựa”, “Ngày chủ nhật xanh”, “Thứ Bảy tình nguyện”, “Ngôi nhà xanh”... Vận động người dân cắt tỉa cây xanh đảm bảo tuyến đường thông thoáng. Phát quang bụi rậm, làm hàng rào, cột cờ, đèn thấp sáng tạo cảnh quan môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải trên vỉa hè trước cơ quan. Đồng thời, bố trí thùng rác trên các tuyến đường chính, khu vực đông dân cư và vận động người dân bỏ rác đúng quy định.

Nước thải tại các khu dân cư ở các xã đảm bảo nhu cầu thoát nước của khu vực, không có tình trạng ứ đọng gây ô nhiễm môi trường. Định kỳ hàng tháng, hàng tuần các địa phương tổ chức khai thông cống rãnh, tạo dòng chảy thông thoáng; phát hoang bụi rậm, vệ sinh cải thiện cảnh quan môi trường. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh nước thải sản xuất đều có biện pháp thu gom, xử lý đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường

Toàn huyện đã xây dựng được các tuyến đường xanh - sạch - đẹp; nhìn chung các tuyến đường liên thôn, liên xã, những tuyến đường có đông dân cư sinh sống đều có hệ thống đèn chiếu sáng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại vào ban đêm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự khu dân cư, thôn xóm với tổng chiều dài 631,98/823,83km, đạt 76,7%; số km đường xã, liên xã, đường trục thôn, liên thôn được trồng cây hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ khoảng 640,36/794,92km, đạt 80,5%; Số khu vực công cộng được trồng hoa, cây bóng mát, cây cảnh, thảm cỏ và được trang bị thùng đựng rác hoặc bố trí điểm tập kết rác hợp lý là 321/343 khu vực, đạt 93,6%; Số km kênh mương được vệ sinh, nạo vét, khơi thông dòng chảy, phát quang, bờ kè khoảng 447,7/523,5km, đạt 85,5%; Diện tích trồng cây xanh đạt 5,82m<sup>2</sup>/người; Có 23.830/25.403 hộ gia đình có diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh đạt 96,1%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện, Ban chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm huyện kịp thời quán triệt và xây dựng các kế hoạch để thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh về an toàn thực phẩm từ đó nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong công tác đảm bảo an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về an toàn thực phẩm được duy trì thường xuyên và được tổ chức thành các đợt cao điểm hàng năm, nhất là trong các ngày lễ, ngày tết, tháng hành động vì an toàn thực phẩm. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 733/733 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cấp huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt 100%; trong đó: có 34 cơ sở phân cấp tuyến huyện thuộc phạm vi quản lý của ngành y tế, 699 cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Chất lượng môi trường sống

## **6.9. Tiêu chí số 9 về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công**

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 100%.



- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hệ thống chính trị trên địa bàn huyện từng bước được củng cố, kiện toàn; nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng tiếp tục đổi mới, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Quy định 47-QĐ/TW (nay là Quy định 37-QĐ/TW) của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; quan tâm chỉ đạo việc đánh giá, nhận diện, khắc phục biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch, Đề án của Tỉnh ủy, Huyện ủy về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị gắn với thực hiện việc sắp xếp cán bộ các đơn vị, địa phương sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Lãnh đạo tiếp tục đổi mới nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đảm bảo công tâm, khách quan. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng theo Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ngày càng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bộ máy chính quyền của huyện ngày càng được củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn; thực hiện tốt vai trò quản lý kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa bàn, trong đó lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn luôn được các cấp chính quyền đặc biệt quan tâm. Hội đồng Nhân dân được củng cố, kiện toàn về tổ chức, thực hiện đúng, có hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; chất lượng các kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng; thảo luận, quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có chất lượng. Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện tốt chức

năng quản lý nhà nước, kịp thời cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước sát hợp với tình hình của địa phương và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu quả; nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Đảng bộ huyện 03 năm liên tục (năm 2021, 2022, 2023) được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. UBND huyện: năm 2021 và 2022 được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2023 được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố và tăng cường, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, phát huy tốt vai trò trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng; các hoạt động từ thiện xã hội tiếp tục được duy trì và có nhiều mô hình tốt; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân. Các tổ chức chính trị - xã hội của huyện thực hiện tốt công tác huy động người dân trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn, hội ngày càng được tăng lên.

Năm 2023, Ủy ban MTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng như sau:

Ủy ban MTTQVN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội LHPN huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Nông dân huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Cựu chiến binh huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Liên đoàn Lao động huyện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát đối với cấp ủy cơ sở được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, nhất là kiểm tra khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được kết luận; từ đó, ý thức và hành động của cán bộ, đảng viên về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống được nâng lên; từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối

sống, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn huyện trong sạch, vững mạnh.

Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận (năm 2021, năm 2022) và năm 2023, huyện không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đảm bảo an ninh, trật tự

+ Hàng năm, Huyện ủy ban hành nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch cụ thể chỉ đạo các ban ngành đoàn thể trên địa bàn huyện thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự. Ban hành nhiều văn bản, kế hoạch chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giao Công an huyện làm cơ quan thường trực chủ động thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

+ Công an huyện xây dựng kế hoạch, phân công lực lượng, phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ và toàn thể Nhân dân về vai trò, vị trí công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các đội nghiệp vụ, Công an xã triển khai thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường công tác dân vận, công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự. Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với phong trào thi đua yêu nước khác, như: Phong trào vì bình yên cuộc sống của Nhân dân, phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới.

+ Đến nay trên địa bàn huyện, an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm 6,9%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân tham gia. Có 15/15 xã đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 03 xã (Vĩnh Thủy, Vĩnh Giang, Kim Thạch) đạt chỉ tiêu 19.2 thuộc tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh xã nông thôn mới nâng cao

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần

Thủ tục hành chính huyện Vĩnh Linh gồm 332 thủ tục hành chính, trong đó có 114 thủ tục hành chính một phần, 102 thủ tục hành chính toàn trình. Trong quý I, năm 2024, bộ phận một cửa của huyện đã tiếp nhận 525 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có 124 hồ sơ được thực hiện trực tuyến, đạt tỷ lệ 23,6% (đúng thứ 7 toàn tỉnh). Số lượng hồ sơ giải quyết 440 hồ sơ, trong đó trước hạn và đúng hạn 440 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%), tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 63%, tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ đạt 97,73%.

- Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Năm 2023 huyện Vĩnh Linh đáp ứng đủ 4 điều kiện công nhận huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, cụ thể như sau: Có 18/18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đạt tỉ lệ đạt 100% (Có phụ lục chấm điểm kèm theo).

Tổng số điểm của các chỉ tiêu đạt 95.5 điểm. Tổng số điểm của từng tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên. Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

+ Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn.

Trong năm 2023, UBND huyện Vĩnh Linh ban hành 02/02 đạt 100% văn bản QPPL đảm bảo theo đúng thẩm quyền và quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đạt 9/10 điểm. Đối với các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân: UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành 1519 Quyết định; Trưởng Công an cấp huyện đã ban hành 1429 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền. Có 04 bản ban hành bị hủy bỏ (theo bản án của Tòa án), có 2944/2948 đạt 99,8% văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đạt 9/10 điểm.

+ Công khai, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin

Về công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm: năm 2023, UBND huyện có 4.672 thông tin phải được công khai, trong đó, UBND huyện đã thực hiện công khai đúng thời hạn, thời điểm 4.669/4.672 thông tin đạt tỷ lệ từ 99,9%, do đó nội dung a mục 1 chỉ tiêu 2 về công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm tương ứng đạt 04/05 điểm.

Về công khai thông tin chính xác, đầy đủ: Năm 2023 UBND huyện đã thực hiện công khai 4.669/4.672 thông tin phải công khai. Các thông tin chưa được công khai chính xác, đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử huyện theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin là: người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin, danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học Với 4.669/4.672 thông tin được công khai chính xác, đầy đủ đạt tỷ lệ 100%, tương ứng với mức điểm đạt 04/05 điểm.

Về hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật: Trong năm 2023, UBND huyện đã công khai thông tin qua nhiều hình thức như: Cổng Thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở cơ quan, thông qua việc tiếp công dân, hoạt động của người phát ngôn của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật,... phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin, đạt tỷ lệ 100%, mức điểm đạt 05/05 điểm.

Về thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu: trong năm 2023, UBND huyện không tiếp nhận yêu cầu nào của công dân, cơ quan, tổ chức. Trong năm không có đơn kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, do vậy đạt 15/15 điểm.

+ Ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm đúng quy

định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên

Về ban hành Kế hoạch PBGPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt 3/3 điểm): Qua báo cáo và kiểm tra hệ thống hồ sơ, tài liệu do huyện cung cấp thì UBND huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện các nội dung công tác này trong Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 06/01/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện; Bên cạnh đó, UBND huyện đã ban hành Công văn số 176/UBND-TP ngày 16/2/2023 về việc xây dựng huyện chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Công văn số 47/UBND-TP ngày 09/01/2024 của UBND huyện việc xây dựng xã, thị trấn đạt CTCPL, chuẩn bị hồ sơ tài liệu, đánh giá chấm điểm huyện đạt chuẩn TCPL năm 2023. Về kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch PBGPL, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (đạt 12/12 điểm): Theo Kế hoạch của UBND huyện, năm 2023, huyện đã đề ra 21/21 nhiệm vụ phải thực hiện và UBND huyện đã triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch. (Được nêu trong báo cáo kết quả công tác Tư pháp năm 2023, Báo cáo phổ biến giáo dục pháp luật 2023, Báo cáo đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật).

+ Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

Về tổ chức tiếp công dân: UBND huyện Vĩnh Linh đã ban hành Nội quy và Quy chế tiếp công dân tại Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 và niêm yết tại trụ sở tiếp công dân của huyện. UBND huyện đã bố trí địa điểm tiếp công dân tại Phòng Tiếp công dân, phân công trách nhiệm tiếp công dân cho Ban Tiếp công dân và Chủ tịch UBND huyện, niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện tại trụ sở

Về tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh: Từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã tiếp nhận 29 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả huyện đã xử lý, giải quyết 29/29 đơn kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định, đạt tỷ lệ 100%

Về tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Từ ngày 15/12/2022 đến 14/12/2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã tiếp nhận 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện. Kết quả huyện đã xử lý, giải quyết 01 đơn tố cáo (Đang trong thời gian giải quyết: Lý do, vụ việc đang được UBND huyện trưng cầu UBND tỉnh giám định để phục vụ cho việc kết luận nội dung tố theo đúng quy định của pháp luật) đạt tỷ lệ 100%,

+ Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính

Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023, tổng số thủ tục hành chính của UBND cấp huyện tiếp nhận là 2124 hồ sơ trong đó: Đã giải quyết 2025 hồ sơ, đang giải quyết 99 hồ sơ, trong đó đúng hạn là 2016 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,55%, đạt 12.5/15 điểm.

c) Đánh giá: Huyện Vĩnh Linh đạt tiêu chí Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công

### **7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Đến ngày 31/01/2024, huyện Vĩnh Linh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

### **8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao**

Các nội dung và nhóm giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện, xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới của huyện Vĩnh Linh (được trình bày tại Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 16/4/2024) phù hợp với chủ trương, định hướng xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2021-2025; vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị sẽ tập trung chỉ đạo các địa phương duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí một cách bền vững.

## **II. KẾT LUẬN**

### **1. Về hồ sơ**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Vĩnh Linh đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định**

Huyện Vĩnh Linh có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định; có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định; thị trấn Hồ Xá, Bến Quan, Cửa Tùng đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định tại Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới ở các xã**

- 15/15 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

- 03/3 xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 04/7/2022, Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

### **4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới**

Huyện Vĩnh Linh đạt 9 tiêu chí theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị).

### **5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới**

Huyện Vĩnh Linh không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

### **III. KIẾN NGHỊ**

Căn cứ vào kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022, Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Vĩnh Linh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Huyện ủy, UBND huyện Vĩnh Linh;
- Lưu: VT, KT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Sỹ Đồng**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN  
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2024**

**đối với huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /5/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn</b>	<b>Kết quả tự đánh giá của huyện</b>	<b>Kết quả thẩm tra của tỉnh</b>
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥01 công trình	04 công trình	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	Đạt
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥50%	60%	Đạt
		2.4. Bến xe khách tại huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	≥01	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng	Đạt	Đạt	Đạt



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ			
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	$\geq 60\%$	75%	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt	Đạt cấp độ 2	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Cụm công nghiệp Cửa Tùng được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy định	Đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện			
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 40\%$	88,6%	Đạt
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	$\geq 01$ mô hình	01 mô hình	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng biện pháp phù hợp	$\geq 01$ công trình	01 công trình	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đạt	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	$5,8\text{m}^2/\text{người}$	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	Đạt	Đạt
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	100%	Đạt
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 18\%$	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	77,8%	Đạt
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	Đạt
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự -	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị -	100%	100%	Đạt

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chí</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Tiêu chuẩn đạt chuẩn</b>	<b>Kết quả tự đánh giá của huyện</b>	<b>Kết quả thẩm tra của tỉnh</b>
	Hành chính công	xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên			
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt